

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Bảng giá các loại đất năm 2010
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá các loại đất năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Bảng giá các loại đất năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

(Chi tiết Bảng giá các loại đất có phụ lục từ số 01 đến số 07 đính kèm)

1. Bảng giá các loại đất năm 2010 làm căn cứ để:

- a) Tính thuế đối với trường hợp sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- b) Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- c) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;
- d) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp Nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- đ) Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật;
- e) Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật;
- f) Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá quy định tại Nghị quyết này.

3. Mức giá quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp người có quyền sử dụng đất thỏa thuận về giá đất khi thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 01
GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Bảng giá đất nông nghiệp trong toàn tỉnh năm 2010 không xác định theo hạng đất và được chia ra thành 2 khu vực gồm:

- Khu vực 1: Đất nông nghiệp tại thị xã Bạc Liêu, bao gồm: Đất nông nghiệp thuộc phạm vi các phường thuộc thị xã Bạc Liêu và đất nông nghiệp thuộc phạm vi các xã thuộc thị xã Bạc Liêu;

- Khu vực 2: Đất nông nghiệp thuộc phạm vi các xã, thị trấn tại các huyện trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Đất nông nghiệp vùng mặn và vùng ngọt thuộc phạm vi các xã, thị trấn tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

Riêng đất lâm nghiệp, đất làm muối áp dụng thống nhất chung cho toàn tỉnh.

Ngoài ra việc xác định giá đất nông nghiệp còn phải căn cứ theo hiện trạng vị trí của thửa đất, cụ thể như sau:

- Vị trí 1: đất có ít nhất một mặt tiếp giáp với đường giao thông do Trung ương hoặc tỉnh quản lý (Quốc lộ, tỉnh lộ);

- Vị trí 2: đất có ít nhất một mặt tiếp giáp với đường giao thông liên xã, liên ấp do các huyện, thị quản lý (Hương lộ) hoặc các trục kinh thủy lợi cấp 3 trở lên thuận tiện cho việc sản xuất và vận chuyển sản phẩm hàng hóa.

Vị trí 1 và 2 nêu trên, chỉ xác định cho lô đất có chiều sâu tối đa 30m, kể từ mốc của lộ giới, nơi chưa công bố mốc thì tính từ mép lộ; trên 30m là vị trí 3.

- Vị trí 3: Các vị trí đất còn lại, ngoài vị trí 1 và vị trí 2 nêu trên.

Bảng giá đất sản xuất nông nghiệp năm 2010, chia ra thành 6 loại đất có mức giá khác nhau bao gồm:

- Bảng giá đất trồng cây hàng năm;

- Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản;

- Bảng giá đất trồng cây lâu năm;

- Bảng giá đất sản xuất muối;

- Bảng giá đất lâm nghiệp;

- Bảng giá đất nông nghiệp trong trường hợp đặc biệt.

I. ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM VÀ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN:

1. Quy định chung:

Đất trồng cây hàng năm là đất trồng lúa hoặc trồng các loại cây ngắn ngày có thời gian sinh trưởng (Từ lúc gieo trồng đến khi thu hoạch) dưới 365 ngày (1 năm); hoặc cây lưu vụ trên đất có mục đích sử dụng chính là loại đất trồng cây hàng năm.

Đất nuôi trồng thủy sản là đất được sử dụng vào mục đích chính là nuôi trồng các loại thủy sản;

Trường hợp đất trồng lúa, trồng cây ngắn ngày khác kết hợp nuôi trồng thủy sản thì tùy theo mục đích loại sản phẩm nào là chính, có thu nhập cao thì giá đất được xác định theo mục đích sử dụng đất có giá trị cao đó.

2. Bảng giá đất trồng cây hàng năm.

2.1. Khu vực xã thuộc thị xã Bạc Liêu (Khu vực 1):

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
35.000	30.000	25.000

2.2. Khu vực các huyện (Khu vực 2):

a) Vùng ngọt:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
28.000	24.000	20.000

b) Vùng mặn:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
22.000	18.000	16.000

3. Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản

Bảng giá này chưa tính chi phí đào đắp kinh mương, đào ao cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Khi thu hồi đất có phát sinh đào kinh mương hoặc ao nuôi thủy sản thì căn cứ theo biên bản kiểm kê thực tế để tính thêm phần chi phí đầu tư vào đất.

3.1. Khu vực thị xã Bạc Liêu (Khu vực 1):

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010					
Vị trí 1		Vị trí 2		Vị trí 3	
Khu vực 1 (Các phường)	Khu vực 1 (Các xã)	Khu vực 1 (Các phường)	Khu vực 1 (Các xã)	Khu vực 1 (Các phường)	Khu vực 1 (Các xã)
30.000	22.000	25.000	18.000	20.000	16.000

3.2. Khu vực các huyện (Khu vực 2) áp dụng vùng mặn và vùng ngọt:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
22.000	18.000	16.000

II. ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM:

1. Quy định chung:

Đất trồng cây lâu năm là đất trồng các loại cây có thời gian sinh trưởng trên 1 năm (Trên 365 ngày) tính từ khi gieo trồng đến khi thu hoạch, bao gồm cả các loại cây có thời gian sinh trưởng như cây hàng năm nhưng cho thu hoạch trong nhiều năm;

Đất ao đi liền với đất vườn trong cùng thửa, được tính bằng đất trồng cây lâu năm.

2. Bảng giá đất trồng cây lâu năm

2.1. Khu vực xã thuộc thị xã Bạc Liêu (Khu vực 1):

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
50.000	39.000	33.000

2.2. Khu vực các huyện (Khu vực 2) áp dụng vùng mặn và vùng ngọt:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3

36.000	30.000	24.000
--------	--------	--------

III. ĐẤT LÀM MUỐI

1. Quy định chung:

Đất làm muối là loại đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất sử dụng vào mục đích sản xuất muối.

2. Bảng giá đất làm muối:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Giá đất năm 2010		
Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
20.000	18.000	15.000

IV. ĐẤT LÂM NGHIỆP:

1. Quy định chung:

Đất lâm nghiệp là đất đang có rừng, đất khoanh nuôi phục hồi rừng hoặc đất quy hoạch để trồng rừng mới theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Bảng giá đất lâm nghiệp:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Số TT	Loại đất lâm nghiệp	Giá đất năm 2010		
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Đất rừng sản xuất	12.000	10.000	8.000
2	Đất rừng đặc dụng	11.000	9.000	7.000
3	Đất rừng phòng hộ	10.000	8.000	6.000

V. ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT:**1. Quy định chung:**

- Đất nông nghiệp (Đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm) nằm trong phạm vi hành chính các phường nội ô của thị xã Bạc Liêu;
- Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở tại các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh;

- Đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; trường hợp đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

2. Bảng giá đất nông nghiệp đặc biệt:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Diễn giải	Giá đất năm 2010	
	Vị trí 1	Vị trí còn lại

Khu vực 1	Đất nông nghiệp đặc biệt tại các phường thuộc thị xã Bạc Liêu	70.000	60.000
	Đất nông nghiệp đặc biệt tại các xã thuộc thị xã Bạc Liêu	60.000	53.000
Khu vực 2	Đất nông nghiệp đặc biệt tại các thị trấn	60.000	50.000
	Đất nông nghiệp đặc biệt tại các xã	50.000	45.000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 02
ĐẤT Ở TẠI CÁC KHU VỰC NÔNG THÔN
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Trường hợp đất ở khu vực nông thôn có mặt tiền tiếp giáp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường giao thông liên ấp, liên xã,... đã quy định riêng tại các phụ lục số 3, số 4, số 5 và số 6 có mức giá cao hơn thì áp dụng theo mức giá đã quy định tại các phụ lục riêng đó.

Đơn vị tính: Đồng/m²

Tên gọi và quy cách của vị trí	Giá đất năm 2010	
	Các xã thuộc TXBL	Xã, thị trấn các huyện
Vị trí 1: Lô đất có tiếp giáp đường giao thông liên ấp, liên xã có mặt lộ trải nhựa hoặc tráng xi măng rộng từ 1,5m trở lên	200.000	140.000
Vị trí 2: Lô đất tiếp giáp đường giao thông liên ấp, liên xã còn lại hoặc có tiếp giáp kinh thủy lợi từ cấp 3 trở lên (Mặt kinh rộng từ 9m trở lên)	150.000	110.000
Vị trí 3: Các trường hợp khác còn lại	120.000	85.000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục số 03
GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC THỊ
TRẤN, KHU VỰC ĐẦU MỐI GIAO THÔNG**

VÀ TRUNG TÂM XÃ THUỘC CÁC HUYỆN TRONG TỈNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT NĂM 2010
		ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	
I. HUYỆN VĨNH LỢI				
I	GIÁ ĐẤT Ở MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG CHÍNH TRONG HUYỆN			
1	Quốc lộ 1A			
		Giáp ranh Sóc Trăng	Giáp ranh Sóc Trăng + 200m (Cầu Nàng Rền)	850
		Giáp ranh Sóc Trăng + 200m (Cầu Nàng Rền)	Cầu Xa Bảo	850

		Cầu Xa Bảo	Cách tìm lộ rẽ Châu Thới 500m về hướng Sóc Trăng	1,000
		Cách tìm lộ rẽ Châu Thới 500m về hướng Sóc Trăng	Cầu Cái Dầy	1,200
		Cầu Cái Dầy	Cách cầu Cái Dầy 300m về hướng Bạc Liêu	1,400
		Cách cầu Cái Dầy 300m về hướng Bạc Liêu	Cách ranh thị xã Bạc Liêu 200m	1,300
		Cách ranh thị xã Bạc Liêu 200m	Giáp ranh thị xã Bạc Liêu	1,400
		Từ ranh Sóc Trăng về hướng Bạc Liêu (Phía Đông quốc lộ 1A): Giảm giá 20% so với phía Tây		
	(Giá đất QL1 trên đoạn đi qua phường 7 đến hết phường 8 tại phụ lục số 4 - giá đất ở trên địa bàn thị xã Bạc Liêu)			
		Cầu Sập (Giáp ranh phường 8)	Lộ nhựa nắn của Cầu Sập (Tạm gọi)	1,000

		Lộ nhựa nắn cua Cầu Sập (Tạm gọi)	Trường Tiểu học Nguyễn Du	700
		Trường tiểu học Nguyễn Du	Cầu Cái Tràm	500
2	Đường ven kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau bên quốc lộ 1A (Trừ các tuyến đường đã có giá)			
		Cầu Sập	Cầu Cái Tràm (Giáp ranh huyện Hòa Bình)	200
3	Các tuyến lộ liên xã (Trừ các tuyến đường đã có giá)			
	Hương Lộ 6	Giáp ranh thị xã Bạc Liêu	Cách ranh thị xã Bạc Liêu 200m	700
		Cách ranh thị xã Bạc Liêu 200m	Nhà ông Trương Buôi	500
		Nhà ông Trương Buôi	Gia Hội	350
	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành	Quốc lộ 1A	Cách quốc lộ 1A 500m	250

		Cách quốc lộ 1A 500m	Gia Hội (Giáp hương lộ 6)	200
	Lộ rẽ nắn của Cầu Sập	Quốc lộ 1A	Đến Trạm Y tế xã Long Thạnh	700
	Lộ Long Thạnh - Vĩnh Hưng (Trừ khu vực chợ Vĩnh Hưng)	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Giáp ranh huyện Phước Long	260
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ			
1	Xã Châu Thới			
	Đường đi Vĩnh Hưng	Đền thờ Bác	Cầu Vĩnh Hưng	300
	Khu vực chợ			350
	Đường đi xã Châu Thới			

		Cách cầu Xẻo Chích 500m hướng xã	Cầu Châu Thới (Chữ Y cũ)	300
		Cầu Châu Thới (Chữ Y cũ)	Đền thờ Bác	350
	Đường Bào Sen	Nhà Ba Hui	Nhà Bảy Điền	150
		Cầu Ngô Quang Nhã	Nhà ông Trường (Giáp ranh bà Chăng A)	150
	Đường Trà Hát	Nhà ông Hiền	Nhà Tư Lành	150
	Đường ấp Trà Hát	Cầu Ba Cùm	Trường học Trà Hát	150
	Đường B1	Nhà Chiến	Cầu Thanh Niên	150
	Đường Nhà Việc	Nhà Sáu Miếu	Cầu Ba Cùm	150

	Đường Giồng Bướm A, B	Nhà bà Thu	Bờ Xáng Giồng Bướm B	120
	Đường Giồng Bướm B - Tràm 1	Ngã 3 Lung Sen	Nhà ông Bé (Tràm 1)	120
	Đường Công Điền - Cai Điền	Nhà ông Xệ	Nhà ông Quang (Cai Điền)	120
	Đường Công Điền - Nàng Rền - Xóm Lớn	Nhà Củ Lát	Nhà máy ông Chín Lẽo	120
	Đường Giồng Bướm A - Tràm 1	Cầu Miếu Đá trắng	Nhà ông Việt	150
	Đường Cái Điền - Kênh Ngang	Nhà ông Quang (Cai Điền)	Cầu Bảy Sên	120

2	Xã Châu Hưng A			
	Đường Trà Ban 2 - Nhà Dài A	Quốc lộ 1A	Nhà Bảy An	200
		Nhà Bảy An (Trà Ban 2)	Nhà Năm Nai	150
	Lộ Nhà Dài A - Công Điền	Nhà ông Sáu Thương	Nhà ông Hai Hậu	150
	Lộ Nhà Dài B - Bàu Lớn	Nhà ông Tư Nai	Nhà ông Hai Thắng	150
	Lộ chất đốt - Cầu Sáu Sách	Cầu Thanh Tùng	Cầu nhà ông Sáu Sách	150
	Lộ Trà Ban 2 - Quang Vinh	Quốc lộ 1A	Nhà bà Út Liễu (Quang Vinh)	200
	Lộ Thông Lưu A	Cầu Tư Gia	Cầu Sáu Liễu	120
	Lộ Nhà Dài B	Nhà ông Hai Hậu	Nhà ông Nhanh	120
3	TT Châu Hưng			

	Đường nhánh	Quốc lộ 1A	Hết lộ nhựa Trường Lê Văn Đẩu	800
	Lộ Xẻo Lá	Đường vào ấp Xẻo Lá	Cầu Sáu Thanh	180
		Cầu Sáu Thanh	Nhà ông Sơn Dương	140
	Lộ Mặc Đây	Cầu Sáu Nghiêm	Cầu Mặc Đây	120
		Cầu Mặc Đây	Cổng Nhà thờ	120
	Lộ Tân Tạo	Quốc lộ 1A	Bãi rác	180
	Đường đi xã Châu Thới	Quốc lộ 1A	Cầu Xẻo Chích	600
		Cầu Xẻo Chích	Cầu Xẻo Chích + 500m về hướng xã	420
	Lộ Thông Lưu B	Cầu Sáu Liễu	Nhà Hai Tuấn	120
	Đường Vàm Mặc Đây	Nhà Út Trịnh	Nhà Sơn Dương	120
	Đường Bà Chăng	Nhà Ông Hà	Nhà Ông Dũ	150
	Đường Chùa	Quốc lộ 1A	Chùa Giác Hoa	300

	Giác Hoa			
4	Xã Hưng Hội (Khu vực trung tâm xã)			
		Hương lộ 6	Chùa Chót	200
		Nhà ông Tư Duy	Nhà ông Trọng	120
		Nhà ông Nuôi	Cầu Chùa Chót	120
	Lộ Sóc Đồn - Giá Tiểu	Đầu lộ Giá Tiểu	Cầu nhà ông Tấn	120
	Lộ Cả Vĩnh - Bưng Xúc	Cổng Cả Vĩnh	Cầu nhà ông Năm Phù	120
	Lộ Nước Mặn - Bưng Xúc	Hương lộ 6 (Nước Mặn)	Cầu nhà ông Mậu	120
	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Cổng Nước Mặn	Cầu nhà bà Thủy	120

	Lộ Sóc Đồn - Giá Tiêu	Trụ sở ấp Sóc Đồn	Cầu nhà ông Nhị	120
	Lộ Sóc Đồn	Nhà thầy Toan	Nhà bà Sương	200
		Nhà thầy Viễn	Miếu ông Bồn	120
	Lộ Cù Lao	Kho Sáu Diệu	Nhà bà Hiếu	120
5	Xã Hưng Thành			
		Nhà bà Võ Thị Tròn	Nhà ông Trần Hoàng Thư	450
		Nhà ông Huỳnh Huy Phong	Nhà ông Nguyễn Văn Tùng	450
		Trường cấp 2	Nhà ông Nguyễn Văn Tập	350
	Đường đê bao	Cổng Năm Căn	Nhà ông Nguyễn Văn Tập	200
	Lộ Út Phấn	Nhà ông Bành Văn Phấn	Nhà ông Huỳnh Văn Biểu	120
	Lộ Quốc Kỷ	Hương lộ 6	Nhà ông Đặng Văn Bal	120
	Lộ Phú Tòng - Nhà thờ	Nhà ông Quang Văn Tuấn	Nhà ông Nguyễn Văn Lành	120

	Lộ ấp Ngọc Được	Nhà Ánh Hồng	Cầu ông Thảo	120
		Nhà ông Chuối	Nhà ông Út Dân	120
6	Xã Long Thạnh			
	Lộ rẽ bờ sông Cầu Sập	Quốc lộ 1A	Ngã 3 giao lộ	500
	Lộ ấp Trà Khứa	Giáp ranh phường 8, thị xã Bạc Liêu	Cách ranh phường 8, thị xã Bạc Liêu 200m	300
		Cách ranh phường 8, thị xã Bạc Liêu 200m	Hết ấp Trà Khứa	300
	Lộ cặp sông Cầu Sập - Ngan Dừa	Giáp ranh phường 8, thị xã Bạc Liêu	Cổng Cầu Sập	280
		Cổng Cầu Sập (Bờ sông Xáng)	Giáp xã Châu Thới	150
	Lộ Béc Hen	Cổng Cầu Sập	Kênh Ngang (Cây Điều)	120

	Lớn - Cây Điều			
	Đường Cái Tràm A2 - P. Thanh 2	Cái Tràm A2 (Miếu Bà)	Sông Dân Xây	150
	Lộ Cái Tràm A1 (Song song QL1A)	Trường tiểu học	Chùa ông Bồn	200
7	Xã Vĩnh Hưng			
		Cầu Ba Phụng	Hết Trường cấp 2 Vĩnh Hưng A	1,000
	Lộ tẻ	Ba Tân	Tám Em - Chín Đình	250
	Đường vào Đền thờ Bác	Nhà ông Nguyễn Thanh Nam (Ấp Trần Nghĩa)	Nhà bà Dương Thị Hớn	200
	Đường Vĩnh Hưng - Thanh Hưng 2	Cổng Vàm	Nhà Út Bồn (Lê Văn Bồn)	200
		Nhà Út Bồn (Lê Văn Bồn)	Nhà Tư Bá (Nguyễn Văn Bá)	120

	Đường Tam Hưng - Thanh Hưng 2	Cầu Ba Phụng	Sông Minh Diệu	120
8	Xã Vĩnh Hưng A			
	Đường vào Tháp	Lộ Vĩnh Hưng - Ngan Dừa	Tháp Cỏ	300
	Đường Trung Hưng 1A	Nhà ông Sách	Cổng Chèo Trung Hưng 1A	200
	Đường Trung Hưng	Cổng Chèo Trung Hưng 1A	Nhà ông Bảy Quýt	150
	Đường Trung Hưng	Nhà ông Luận (Dương Minh Luận)	Nhà ông Lê Quang Rinh	400
	Đường Bắc Hưng	Cầu ngang kênh xáng	Nhà ông Nguyễn Thanh Quang	150
	Đường Tám Điều - Năm Tín - Hai Nghé	Nhà Ông Tám Điều	Nhà 2 Nghé (Phạm Thanh Hoàng)	120

Đường Bắc Hưng (Qua cầu Quách Xiêm)	Nhà ông Mười Lạc	Nhà bà Cứng (Nguyễn Thị Cứng)	120
Đường Nguyễn Hiền (Qua Xóm Giữa)	Nhà Kỳ Phùng (Phạm Văn Phùng)	Cầu Hai Nghé	120
Đường Trung Hưng 3 - Mỹ Trinh	Nhà bà Nhuận (Nguyễn Văn Nhuận)	Nhà Tư Thà (Lê Văn Thà)	120
Đường Mỹ Trinh	Nhà Ba Khanh (Lê Văn Khanh)	Nhà Mỹ Loan (Phùng Mỹ Loan)	120
Đường Mỹ Phú Đông	Nhà Hồng My (Châu Hồng My)	Nhà Út Dạng (Nguyễn Văn Dạng)	120
Đường Bà Bèo (Mỹ Phú Đông)	Nhà Năm Sưa (Nguyễn Văn Sưa)	Nhà Ba Uôi (Phạm Văn Uôi)	120
Đường Trung Hưng 1B	Nhà Út Việt (Trần Văn Việt)	Nhà Mười Nhỏ	120

	Đường Kinh 11 (Trung Hưng 1B)	Nhà Tư Liêm (Huỳnh Thanh Liêm)	Nhà Bảy Quýt (Phạm Văn Quýt)	120
	Đường Út Minh (Trung Hưng 1B)	Nhà Bảy Quýt (Phạm Văn Quýt)	Nhà Lý Em (Nguyễn Lý Em)	120
	Đường Lung Lác	Nhà Huỳnh Tăng (Huỳnh Văn Tăng)	Nhà Tư Mẫn (Đỗ Văn Mẫn)	120
II. HUYỆN HÒA BÌNH				
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI THỊ TRẤN HÒA BÌNH VÀ MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRONG HUYỆN			
	Thị trấn Hòa Bình			
1	Trung tâm chợ	Cầu Hòa Bình (Cũ)	Cầu Hòa Bình 2 (Phía Trung tâm Thương mại)	1,200
2	Đường đi Vĩnh Hậu (Phía bên nhà 2 Nghiêm)			

		Quốc lộ 1A	Cầu Hòa Bình 2	1,000
3	Đường vào Láng Giải	Quốc lộ 1A lộ trên	Quốc lộ 1A lộ dưới	150
4	Đường Cầu Hòa Bình - Minh Diệu			
		Nhà ông Tư Chấn	Giao lộ	200
		Giao lộ	Cầu Hàng Bần	280
5	Lộ rẽ đi Minh Diệu	Quốc lộ 1A	Giao lộ	360
6	Đường cặp bệnh viện	Cầu Đĩa Chuối	Nhà Trần Diên	120
7	Đường cặp Chùa Mới	Quốc lộ 1A	Kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau	150
8	Đường cặp kênh xáng	Cầu Hòa Bình 2	Cổng Chệt Gà	400

		Cổng Chệt Gà	Chùa Mới	180
		Nhà ông Sáu Hoa	Sân vận động	400
		Sân vận động	Nhà máy Đại Quảng	250
9	Đường cặp Ngân hàng Chính sách (Cũ)			
		Quốc lộ 1A	Kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau	350
10	Đường Liêu Tài Ngoán	Đường cặp Ngân hàng Chính sách (Cũ)	Đường vào sân vận động	200
11	Đường vào sân vận động	Quốc lộ 1A (Nhà Tôn Khoa)	Bờ sông kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	300
12	Lộ tế cặp bu điện	Quốc lộ 1A	Cách 500m	220
13	Đường cặp	Quốc lộ 1A	Chùa cũ	300

	Huyện ủy			
14	Đường Trường Tiểu học Hòa Bình	Quốc lộ 1A	Bờ sông kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	350
15	Đường Nhà Ba Công	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Đường Lò Gạch (Nhà Sáu Giáo)	250
16	Đường Lò Gạch	Quốc lộ 1A	Bờ sông kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	350
17	Đường Lò Gạch Đại Quảng	Quốc lộ 1A	Bờ sông kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	230
18	Đường Chòm Xoài	Quốc lộ 1A	Nhà Nguyễn Văn Sơn (Trại giam cũ)	200
	Đường Chùa cũ - Láng Giải	Chùa cũ	Lộ Láng Giải dưới (Rộng 1,5m)	100

	Đường Ca Thị Gương	Từ Chi cục Thuế cũ	Đầu lộ và chợ Hòa Bình (Nhà ông Bắc)	200
	Đường Đoàn Thanh Bắc	Từ quốc lộ 1A	Bờ sông kinh Bạc Liêu - Cà Mau	150
	Đường ông Năm Thanh	Từ nhà ông Năm Thanh	Cầu Đoàn Thanh niên - Láng Giải	100
19	Quốc lộ 1A	Cầu Cái Tràm (Giáp ranh huyện Vĩnh Lợi)	Giáp ranh Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh	450
		Giáp ranh Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh	Đường cấp Huyện ủy	600
		Đường cấp Huyện ủy	Lộ rẽ đi Minh Diệu	1,050
		Lộ rẽ đi Minh Diệu	Cầu Đĩa Chuối	800
		Cầu Đĩa Chuối	Nhà thờ Vĩnh Hiệp	450
		Nhà Thờ Vĩnh Hiệp	Cách Cầu Số 2 (300m)	500
		Cách Cầu Số 2 về hướng Bạc Liêu	Cầu Số 2	750

		(300m)		
		Cầu Số 2	Cách cầu 500m (Hướng Cầu Số 3)	750
		Cách 500m (Hướng Cầu Số 3)	Cầu Số 3	600
		Cầu Số 3	Cách cầu Xóm Lung 300m	400
		Cách cầu Xóm Lung 300m	Cầu Xóm Lung (Giáp ranh huyện Giá Rai)	450
20	Đường ven kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau bên quốc lộ 1A (Trừ các tuyến đường đã có giá)			
		Cầu Cái Tràm	Hết địa phận huyện Hòa Bình	150
21	Đường đi Vĩnh Hậu	Cầu Hòa Bình 2	Cầu Lung lớn	220
22	Đường đi Minh Diệu	Trường THCS Hòa Bình	Trụ sở ấp Thị Trấn B	150
23	Đường ven kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau			

	bên sông (Trừ các tuyến đường đã có giá)			
		Cầu Cái Tràm	Hết địa phận huyện Hòa Bình	120
24	Lộ Hòa Bình - Minh Diệu	Cầu Hàng Bần	Giáp ranh xã Minh Diệu	220
25	Lộ Hòa Bình - Vĩnh Hậu	Cầu Lung Lớn	Cây xăng ông Vạn	200
26	Lộ Vĩnh Mỹ B - Vĩnh Bình	Cổng Tư Lù	Khu nghĩa địa	300
27	Lộ Hoà Bình - Vĩnh Mỹ A	Đường đi Vĩnh Hậu	Vĩnh Mỹ A	200
28	Lộ Vĩnh Mỹ A - Vĩnh Thịnh	Vĩnh Mỹ A (Ấp Huy Hết)	Đê Trường Sơn cũ	120

II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ			
1	Xã Minh Diệu			
	Dọc theo tuyến lộ	Giáp ranh thị trấn Hòa Bình	Cầu xã Minh Diệu	180
		Cầu xã Minh Diệu	Cách UBND 200m hướng Phước Long	200
		Cách UBND 200m hướng Phước Long	Cầu Bà Bôi	120
		Cầu xã Minh Diệu	Đến Chùa Đĩa Chuối đi xã Vĩnh Bình	120
2	Vĩnh Mỹ B			
	Lộ cũ	Quốc lộ 1A	Cổng Tư Lù	450
	Lộ tế	Quốc lộ 1A	Giao lộ	1,000
		Quốc lộ 1A	Cầu An Khoa	200

		Cầu Chệt Niêu	Giáp ấp 17 xã Vĩnh Bình	120
		Cầu An Khoa	Ấp An Thành	120
		Quốc lộ 1A (Khu Đài Loan)	Kênh 24	200
		Cổng Cầu Số 2	Giáp An Thành	100
		Cầu Xóm Lung	Giáp Đồn lớn 1	100
		Lộ bê tông Cầu Số 2 (Bến đò Phước Long cũ)	Cổng Cầu Số 2	100
		Cổng Cầu Số 2	Cầu Cây Dương	100
	Lộ nhựa An Khoa	Cầu nhà ông Ngươn	Kinh nhà ông Lương	100
3	Xã Vĩnh Bình	Khu nghĩa địa	Cầu Bàu Sàng	350
		Cầu Bàu Sàng	Cây xăng ông Liêm	400
		Cây xăng ông Liêm	Nhà ông Việt	320

		Nhà ông Việt	Đến giáp ranh Phước Long	300
	Lộ rẽ đi ấp 19	Đầu lộ ấp 19	Cách 500m	200
		Từ cách 500m	Hết tuyến lộ nhựa 19	120
	Lộ rẽ đi Minh Diệu	Cầu Vĩnh Bình 1	Chùa Địa Chuối	120
		Cầu Vĩnh Bình 1	Ấp Mỹ Phú Nam	110
4	Xã Vĩnh Hậu A	Trường cấp 2	Cầu kinh 12	180
	Đường đi Vĩnh Hậu A	Trụ sở ấp Cây Gừa	UBND xã Vĩnh Hậu A	120
	Đường Đê Đông	Giáp ranh phường nhà Mát	Cầu kinh 7	250
		Cầu kinh 7	Giáp ấp 13 xã Vĩnh Hậu	140
5	Xã Vĩnh Hậu			
	Đường đi Vĩnh Hậu	Cây xăng ông Vạn	Cầu xã	250
		Cầu xã	Đê Đông	160

6	Xã Vĩnh Mỹ A	Cầu chợ	Cầu ông Nghĩa	220
		Cầu chợ	Cầu Bánh Bò	220
		Cầu chợ	Chùa Tịnh Độ	220
		Cầu chợ	Hết ranh đất trường TH Vĩnh Mỹ A	220
		Cầu chợ	Cầu ông Chà	220
		Cầu chợ	Nhà máy nước hết ranh đất	220
		Nghĩa địa Phước Hải	Cầu ông Hiệp	150
7	Xã Vĩnh Thịnh	Cầu Đê Trường Sơn	Trụ sở xã Vĩnh Thịnh cũ	200
		Trụ sở xã Vĩnh Thịnh cũ	Đê Đông	160
	Đường đi UBND xã Vĩnh Thịnh	Đầu kênh Ruộng Muối	Đê Trường Sơn	200
	Chợ Cống Cái Cùng	Đê Trường Sơn	Cầu chợ chữ thập đỏ	300

		Cầu Trường Sơn ấp Vĩnh Lạc	Giáp ấp Vĩnh Hội, Vĩnh Mỹ A	120
		Cầu Đê Trường Sơn ấp Vĩnh Mới	Giáp ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A	120
	Xóm Lung - Cái Cù	Đê Trường Sơn ấp Vĩnh Lạc	Giáp ấp Vĩnh Mẫu xã Vĩnh Hậu	150
III. HUYỆN GIÁ RAI				
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỊ TRẤN			
	Trục quốc lộ 1A			
1	Xã Phong Thanh Đông A	Cầu Xóm Lung (Km 2201 + 397m)	Qua cầu Xóm Lung 300m (Km 2201 + 697m)	600
		Qua cầu Xóm Lung 300m (Km 2201 + 697m)	Ngã 3 Láng Tròn 300m (Km 2204 + 820m)	400
		Cách ngã 3 Láng Tròn 300m (Km 2204 + 820)	Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 + 120m)	600
		Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 +	Cầu Láng Tròn (Km 2205 +	800

		120m)	512m)	
		Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 + 120m)	Đường chợ (Lộ cũ)	1,000
		Cầu Láng Tròn (Km 2205 + 512m)	Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m)	700
		Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m)	Tim cống lầ	400
2	Thị trấn Giá Rai	Tim cống lầ	Tim Cống Ba Tuyền	600
		Tim cống Ba Tuyền	Cầu Nọc Nạng (Phía Giá Rai)	1,200
3	Thị trấn Hộ Phòng	Từ cầu Nọc Nạng (Km 2212 + 990m) phía Hộ Phòng	Hết ranh Công Binh cũ (Km 2214 + 100m)	1,200
		Hết ranh khu Công Binh cũ (Km 2214 + 100m)	Tim cống Chùa Miên (Km 2215 + 300m)	1,000
		Tim cống Chùa Miên (Km 2215 + 300m)	Hết ranh xí nghiệp nước đá (Km 2215 + 750m)	1,400

		Hết ranh xí nghiệp nước đá (Km 2215 + 750m)	Cầu Hộ Phòng (Km 2216 + 218m)	2,000
		Cầu Hộ Phòng (Km 2216 + 218m)	Rạp hát (Km 2216 + 718m)	3,800
		Rạp hát (Km 2216 + 718m)	Tim hẻm nước đá cũ (Km 2216 + 970m)	2,700
		Tim hẻm nước đá cũ (Km 2216 + 970m)	Giáp ranh Tân Phong (Km 2217 + 525m)	1,000
4	Xã Tân Phong	Giáp ranh Tân Phong (Km 2217 + 525m)	Cách Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 675m)	700
	Nhà thờ Tắc Sậy (Km 2217 + 775)	Cách Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 675m)	Qua Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 875m)	1,000
		Qua Nhà thờ Tắc Sậy 100m (Km 2217 + 875m)	Cách cầu Sư Sơn 50m (Km 2220 + 507m)	500
		Cách cầu Sư Sơn 50m (Km 2220 + 407m)	Qua cầu Sư Sơn 50m (Km 2220 + 507m)	500

		Qua cầu Sư Sơn 50m (Km 2220 + 507m)	Cột mốc Km 2221 + 000 (Cây Gừa)	500
		Cột mốc Km 2221 (Km 2221 + 000 Cây Gừa)	Cột mốc Km 2222 (Km 2221 + 700m)	500
		* Riêng hai đầu cầu Cây Gừa + 150m (Km 2221 + 700m đến Km 2222 + 000)		600
		Cột mốc (Km 2222 + 000)	Cột mốc Km 2226 + 000 (Khúc Tréo)	500
		* Riêng đoạn Chợ Vàm Bộ Búi + 50m (Km 2223 + 550m đến Km 2223 + 650m)		600
		Cột mốc Km 2223 + 650	Cột mốc Km 2226 + 000	500
		UBND xã Tân Phong về phía Cà Mau 150m (Km 2226 + 400m đến Km 2226 + 550m)		600
		Khúc Tréo (Km 2226 + 300m)	Km 2226 + 400m	600
		Từ Km 2227 + 000	Cách Cổng Voi 100m (Km 2229	500

			+ 350m)	
		* Riêng đoạn Nhà máy CBTS Đài Loan + 100m (Km 2228 + 100m đến Km 2228 + 300m)		600
		Cách Cống Voi 100m (Km 2229 + 350m)	Cách Chợ Nhàn Dân 200m (Km 2229 + 900m)	500
		Cách Chợ Nhàn Dân 200m (Km 2229 + 900m)	Qua Chợ Nhàn Dân 200m (Km 2230 + 300m)	600
		Qua Chợ Nhàn Dân 200m (Km 2230 + 300m)	Cột mốc 2231 + 144 (Cầu Láng Trâm)	500
5	Xã Tân Thạnh	Cột mốc 2231 + 144 (Cầu Láng Trâm)	Mốc ranh giới Cà Mau	600
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỖI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ , THỊ TRẤN			
1	Xã Phong Thạnh Đông A			

		Từ quốc lộ 1A	Trường THCS Phong Phú (Hết ranh trường)	500
		Trường THCS Phong Phú (hết ranh trường)	Đến cầu áp 7	200
		Từ quốc lộ 1A	Đập áp 3 Vĩnh Phong	280
		Từ đập áp 3 Vĩnh Phong	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông	150
		Cầu áp 7 (Ba Nhạc)	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông	150
		Cầu áp 7 (300m)	Trường THCS Phong Phú	150
		Quốc lộ 1A	Trường THPPB	150
	Khu dân cư xã Phong Thạnh Đông A			
		Ngã ba vào UBND xã Phong Thạnh Đông A	Giáp cổng Vĩnh Phong	300
	Đường số 1	Giáp ngã ba đường số 4	Giáp ngã ba đường số 3	700

	Đường số 2	Giáp ngã ba đường số 4	Giáp ngã ba đường số 3	700
	Đường số 3	Ranh quy hoạch (Hướng QL1A-xã PT Đông A)	Giáp ranh quy hoạch	700
	Đường số 4	Từ quốc lộ 1A	Giáp ranh quy hoạch	300
2	Xã Phong Thạnh Đông	Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông A	Trạm Y tế Phong Thạnh Đông	180
		Trạm Y tế Phong Thạnh Đông	Kênh chống Mỹ (Đầu kênh)	240
		Kênh chống Mỹ (Đầu kênh)	Mí cầu nhà ông Võ Văn Dành	180
		Giữa cầu nhà ông Võ Văn Dành	Giáp Ranh xã Phong Tân	150
		Cột điện 2/19 (Nhà ông Nguyễn Văn Dũng)	Giáp ranh Trường Tiểu học Phong Thạnh Đông	240
3	Phong Tân	Giáp ranh thị trấn Giá Rai (Đoạn ấp 18)	Nhà ông Trần Văn Cẩn	290
		Nhà ông Trần Văn Cẩn	Cầu kinh V 14 (Cầu trước xã Phong Tân)	240
	Kênh chống Mỹ	Nhà ông Lô Ra (Giáp Phong Thạnh Đông)	Giáp xã Phong Thạnh	150

4	Xã Phong Thạnh	Giáp ranh xã Phong Thạnh A	Cổng 19 (Nhà ông Thiện)	250
		Từ mí cổng 19	Nhà ông Võ Minh Quảng (Kênh thủy lợi ấp 19)	380
		Nhà ông Võ Minh Quảng (Kênh thủy lợi ấp 19)	Giáp ranh xã Vĩnh Phú Tây ấp 20 - 21 Phong Thạnh	150
	Khu vực quy hoạch chợ xã Phong Thạnh			
	Đường số 1	Giáp đường dọc kênh 19	Giáp hậu Kiốt (Ranh quy hoạch)	1,000
	Đường số 2	Giáp đường dọc kênh 19	Giáp đường số 3	1,000
	Đường số 3	Giáp đường số 1	Giáp ngã ba đường số 2	1,000
5	Xã Phong Thạnh A	Hết ranh thị trấn Giá Rai	UBND xã Phong Thạnh A	360

		Cổng lớn Hộ Phòng	Cầu Chủ Chí 1	320
	Ấp 3	Cổng lớn Hộ Phòng	Kênh Chủ Chí 1	300
	Ấp 4	Cổng Nọc Nặng	Cầu kênh Chủ Chí 2	300
	Ấp 4 + ấp 18	Ngã tư kênh Chủ Chí 2	Nhà ông Dân lộ ấp 18	300
	Ấp 4A	Từ cầu Trắng giáp ranh Hộ Phòng	Cầu Chủ Chí 2	300
	Ấp 18	Cầu 5 Chi kênh Chủ Chí 1	Kênh Chủ Chí 2	300
	Ấp 3 + 4 + 4A + 18 + 22 + 24 + 25			100
6	Xã Phong Thanh Tây			
	Ấp 1	Cầu Đen	Kênh Xáng (Nhà ông Võ Văn Nhân)	150
		Đất thổ cư còn lại từ đầu ấp đến cuối ấp		100
	Ấp 2	Từ kênh xáng	Đầu cầu Xóm Ráng	200

		Đất thổ cư còn lại từ đầu ấp đến cuối ấp		100
	Ấp 3	Từ đầu cầu Xóm Ráng	Đầu cầu Dừa Nước	200
		Đầu cầu Dừa Nước	Nhà ông Huỳnh Văn Công	400
		Nhà ông Huỳnh Văn Công	Cầu ông Tà	250
		Đất thổ cư còn lại từ đầu ấp đến cuối ấp		100
	Ấp 4	Từ cầu ông Tà	Nhà ông Nguyễn Văn Đầy	200
		Nhà ông Nguyễn Văn Đầy	Ngã ba Đầu Sáu	300
	Ấp 5	Đất thổ cư còn lại từ đầu ấp đến cuối ấp		100
	Ấp 6	Từ ngã ba Đầu Sáu	Cầu Nền Mộ	300
		Cầu Nền Mộ	Nhà ông Võ Văn Tùng	200
		Nhà ông Võ Văn Tùng	Ngã năm Vàm Bướm	350

		Đất thổ cư còn lại từ đầu ấp đến cuối ấp		100
7	Xã Tân Phong	Từ quốc lộ 1A	Đến Trường Tiểu học Tân Hiệp (Hết ranh)	320
		Từ Trường TH Tân Hiệp	Đến cổng Khúc Tréo	300
8	Xã Tân Thạnh	Từ quốc lộ 1A	Cổng Láng Trâm	500
		Cột mốc 2231 + 144 (Cầu Láng Trâm)	Mốc ranh giới Cà Mau	600
	Đường Quản lộ Phụng Hiệp	Từ đầu kênh Lung Thành	Giáp ranh tỉnh Cà Mau	400
		Từ đầu kênh Lung Thành	Giáp ranh xã Phong Thạnh Tây	300
		Từ nhà ông Lê Tấn Thực	Cổng Láng Trâm	500
	Đường Láng Trâm - Ngã Năm	Cổng Láng Trâm	Ngã Năm ấp 8	300

		Trạm y tế cũ	Cầu Rạch Dừa	200
9	Khu vực thị trấn Giá Rai			
	Khu vực ngã ba cầu Gành Hào - Giá Rai			
		Ngã ba (Quốc lộ 1A)	Cầu Giá Rai - Gành Hào	800
		Ngã ba trụ sở ấp 2 (Đường lộ cũ)	Cổng ba Tuyền	450
	Đường Giá Rai - Gành Hào	Cầu Giá Rai - Gành Hào	Ngã tư Long Điền	800
		Ngã tư Long Điền	Cầu Đình	800
		Cầu Đình	Đầu đường Giá Cần Bẫy	700
		Đầu đường Giá Cần Bẫy	Cầu Rạch Rắn 1	500
	Đường Phan Thanh Giản	Ngã tư Long Điền	Đến ngã ba đường Lê Lợi	800

	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Đến ngã ba đường Lê Lợi	800
	Đường Trưng Trắc	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Đến ngã ba đường Lê Lợi	800
	Đường Trưng Nhị	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Đến ngã ba đường Lê Lợi	800
		Ngã tư Trần Hưng Đạo	Ngã ba Võ Tánh	620
	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã tư Long Điền	Lý Thường Kiệt	1,000
		Ngã tư Lý Thường Kiệt (Nối dài Trần Hưng Đạo)	Đường Võ Tánh	600
		Ngã ba Lý Thường Kiệt	Ngã ba Đường Lê Lợi	620
	Đường Lê Lợi	Ngã ba Phan Thanh Giản	Ngã ba Trưng Nhị	1,000
		Ngã ba Trưng Nhị	Ngã ba Lý Thường Kiệt	700

		Ngã ba Phan Thanh Giản	Cầu Giá Rai - Gành Hào	700
	Đường Võ Tánh	Nhà kỹ sư Lộc	Cầu ấp 4 (Cầu Đình)	400
		Cầu ấp 4 (Cầu Đình)	Ngã ba Trung Nhị	400
	Đường lộ nhựa ấp 3	Nhà kỹ sư Lộc (Giáp lộ nhựa qua cầu GR-GH)	Nhà kỹ sư Lộc + 1.000m	300
		Nhà kỹ sư Lộc + 1.000m	Nhà máy Phong Điền (Giáp kênh)	200
		Cầu ấp 5	Cầu nhà Huỳnh Mười	200
	Đường vào Khu Di tích Nọc Nặng	Từ quốc lộ 1 A	Cổng Nọc Nặng	360
	Đường đi Phó Sinh			
	* Phía trung tâm y tế (Ấp I)	Quốc lộ 1A	Khởi bệnh viện 200m	720

	Cổng Nọc Nặng	Khởi bệnh viện 200m	Cổng Phó Sinh	540
		Cổng Phó Sinh	Xã Phong Thạnh A (Cầu số 1)	360
	* Phía bên kia sông (Ấp II)	Quốc lộ 1A	Cổng Phó Sinh	450
		Cổng Phó Sinh	Giáp ranh xã Phong Tân	300
	Đường tòa án	Từ quốc lộ 1A	Vào 300m	480
	Đường vào trại chăn nuôi cũ	Từ quốc lộ 1A	Hết ranh thị trấn Giá Rai	500
10	Khu vực nội ô thị trấn Hộ Phòng			
	Ấp 1			
	Đường Thanh niên	Quốc lộ 1A	Trường THCS Hộ Phòng	1,100

		Ngã ba hải sản cũ (Bến xe - tàu)	Đầu Voi Hộ Phòng - Chủ Chí	500
	Đường Cầu Trắng	Giáp đường Thanh niên	Giáp ranh xã Phong Thạnh A	200
		Trường THCS Hộ Phòng	Đập Ba Túc + 100m	800
		Đập Ba Túc + 100m	Đập Lớn	400
		Cổng Chủ Chí	Giáp ranh xã Phong Thạnh A	300
	Ấp 2			
	Đường Bình Tư	Giáp quốc lộ 1A	Ngã Ba (Nhà ông Nguyễn Văn Chưởng)	1,080
11	Khu vực Chợ Hộ Phòng			
	Đường từ ngã ba Tân Thuận đi ngã ba Tắc Sậy			
		Quốc lộ 1A	Ngã ba Tân Thuận (Đường lộ cũ)	1,350
		Ngã ba Tân Thuận	Qua hăng nước đá cũ 200m	800
		Qua hăng nước đá cũ 200m	Ngã ba Tắc Sậy	200

		Ngã ba Tân Thuận (Đường lộ cũ)	Vào chợ cá (Trong phạm vi 300m)	1,200
		Chợ cá	Chợ nhà lồng - kho vật tư cũ	1,800
		Cầu Hộ Phòng (Dãy bờ sông)	Nhà ông Phạm Văn Bé	1,000
		Ngã ba xuất khẩu	Ngã ba hải sản cũ (Bến xe - tàu)	1,000
		Ngã ba hải sản cũ (Bến xe - tàu)	Hết ranh xuất khẩu Hộ Phòng (Đường lộ cũ)	500
12	Khu vực Chợ mới Hộ Phòng			
	Đường số 1	Giáp đường số 7	Kinh Út Đồng	1,500
		Kinh Út Đồng	Giáp đập lớn	300
	Đường số 2	Quốc lộ 1A	Giáp đường số 7	3,000
	Đường số 3	Ngã ba đường số 7	Ngã tư đường số 6	2,200
		Ngã tư đường số 6	Ngã ba đường số 5	2,200

	Đường số 4	Đường quốc lộ 1A	Đường số 6	3,000
	Đường số 5	Giáp ranh chùa	Giáp đường số 1	1,600
	Đường số 6	Ngã ba đường số 1	Ngã tư đường số 3	2,500
		Ngã tư đường số 3	Ngã ba đường số 4	3,000
		Ngã ba đường số 4	Giáp sông Hộ Phòng - Chủ Chí	2,200
	Đường số 7	Từ đường số 1	Đến đường số 3	2,500
		Từ đường số 3	Đến đường số 4	3,000
	Áp 3	Khu vực Xóm Lưới (Áp 3)		120
	Áp 5	Quốc lộ 1A	Cống Nọc Nặng	300
	Đường tránh QL1A Hộ Phòng	Giáp quốc lộ 1A (Áp 1 Hộ Phòng)	Điểm giáp QL1A + 200m (Áp 1 Hộ Phòng)	800
		Điểm giáp QL1A + 200m (Áp 1 Hộ Phòng)	Điểm giáp QL1A - 200m (Áp 2 Tân Phong)	400

		Điểm giáp QL1A - 200m (Áp 2 Tân Phong)	Giáp quốc lộ 1A tại ấp 2 Tân Phong	600
	Đường Vành đai Hộ Phòng	Giáp cống Nọc Nặng	Giáp đường tránh QL1A Hộ Phòng	300
13	Áp 1			
	Đường trạm quản lý cống	Cống Chủ Chí - Hộ Phòng	Giáp ranh xã Phong Thạnh A	300
	Đường nhà ông Ngô Hoàng Yên	Cống Chủ Chí - Hộ Phòng	Miếu Thổ Thần	300
	Đường lộ cũ ấp 1	Ngã ba đông lạnh	Nhà ông Bùi Thanh Tâm	400
	Đường Trường TH Hộ Phòng	Giáp quốc lộ 1A	Đến Trường Tiểu học Hộ Phòng B	800
14	Áp 2	Ngã ba nhà ông Nguyễn Quốc	Giáp ranh xã Tân Phong	800

		Chường		
15	Ấp 4	Chùa Khome	Cầu Sắt	200
		Cầu Sắt	Giáp ranh Long Điền	100
		Chùa Khome	Giáp ranh thị trấn Giá Rai	100
		Từ đầu voi	Miếu (Gần nhà ông Lê Văn Phúc)	150
		Miếu (Gần nhà ông Lê Văn Phúc)	Giáp ranh Long Điền	100
IV. HUYỆN ĐÔNG HẢI				
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG CỦA THỊ TRẤN GÀNH HÀO			
1	Phan Ngọc Hiển	Đường Lê Thị Riêng (Đoạn bờ kè)	Bến phà Rạch Cóc	
		Giáp đường Lê Thị Riêng (Đoạn bờ kè)	Cầu Rạch Dước giữa	800

		Cầu Rạch Dược giữa	Ngã tư Huyện ủy (Giáp đường Ngọc Điền)	1,800
		Ngã tư huyện Ủy (Giáp đường Ngọc Điền)	Ngã ba cây xăng (Giáp đường 19/5)	1,500
		Ngã ba cây xăng (Giáp đường 19/5)	Cầu Chà Là	1,000
		Cầu Chà Là (Trên lộ)	Bến phà Rạch Cóc	800
		Cầu Chà Là (Dưới sông)	Bến phà Rạch Cóc	300
2	Đường Ngọc Điền			
		Giáp Lê Thị Riêng (Biên phòng 668)	Ngã ba Trường Mẫu giáo Sao Biển	1,200
		Ngã ba Trường Mẫu giáo Sao Biển	Sông Gành Hào	1,800
3	Đường Lê Thị Riêng	Ngã 3 Mũi Dùi	Bờ Kè	700

4	Đường 19 tháng 5	Phan Ngọc Hiền (Ngã ba cây xăng)	Lê Thị Riêng (Ngã 3 Mũi Dùi)	700
5	Đường 1 tháng 3	Đường 19 tháng 5 (Ngã ba bưu điện)	Đường Phan Ngọc Hiền (Ngã ba cảng cá)	800
6	Đường số 2	Đường Lê Thị Riêng (Bờ kè)	Đường Ngọc Điền (Nhà Sơn hót tóc)	
		- Đường Lê Thị Riêng	Đồn Biên phòng cũ	500
		- Đồn Biên phòng cũ	Hàng rào ranh Xí nghiệp CBTS Gành Hào	
		+ Trên bờ		500
		+ Dưới sông		250
		- Ngã ba (Sáu Thoảng)	- Ngã ba (Nhà may Duy Phan)	1,000
		- Ngã ba (Nhà may Duy Phan)	- Giáp đường Ngọc Điền (Nhà Sơn hót tóc)	1,800

		Bến xe Gành Hào (Dưới sông)	Cầu Chà Là	500
7	Đường số 4	Đường hai bên nhà lồng chợ thị trấn		1,800
8	Đường số 5	Cầu Rạch Dước ngoài	Đường Phan Ngọc Hiển (Ngã 3 cầu Rạch Dước giữa)	800
9	Đường số 6	Đường Phan Ngọc Hiển	Bờ kè (Trạm Biên phòng cũ)	250
10	Đường số 8 (Hương lộ)	Lê Thị Riêng (Ngã 3 Mũi Dùi)	Giáp Ranh xã Long Điền Tây (Mé bên bờ kênh)	300
11	Đường số 10 (Lò heo)	Giáp đường Ngọc Điền	Kênh liên doanh	200
	Đường ấp 4	Nhà bà Nguyễn Thị Chạy (Cầu liên danh)	Nhà ông Trần Văn Sáu	400
	Đường ấp 1	Chùa Hải Tịnh	Trường Tiểu học Gành Hào	500
		Nhà ông Huỳnh Văn Lụa	Nhà ông Trần Quốc Tuấn	300
		Nhà ông Trần Hoàng Mến	Nhà ông Phạm Văn Đào	300
	Đường ấp 3	Nhà ông Huỳnh Văn Tại	Nhà ông Trương Văn Thành	400

	Đường ông Säck (Ấp 2)	Cách đường Ngọc Điền 30m	Giáp đường bê tông	800
	Đường ấp 3	Hồ nước cũ của xí nghiệp đông lạnh	Giáp ranh Huyện đội	800
		Giáp ranh Huyện đội	Giáp sông Gành Hào	1,500
	Các tuyến đường bê tông còn lại tại thị trấn Gành Hào			150
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ			
1	Xã Long Điền Đông			
	Ấp Bửu II	Ngã tư Chợ Công Xĩa	200m hướng về cầu Trường Điền	500
		200m hướng về cầu Trường Điền	Cầu Trường Điền	350
		Cầu Trường Điền	Cầu Phước Điền	250
	Ấp Bửu Đông	Cầu Trường Điền	Quý Điền (Bửu Đông)	120

		Cổng Tư Đàn	Kênh tư ấp Bửu Đông	100
		Cổng Bửu Đông	Kênh tư Cua Đình	100
	Ấp Bửu I	Cổng Xì	Trường cấp II Bửu Đông	200
		Trường cấp II Bửu Đông	Kênh Tư Bửu Đông	100
	Đường cổng xì - Kinh Tư	Ngã tư cổng xì	200m hướng về Kinh Tư	500
		200m hướng về Kinh Tư	Giáp ranh xã Diên Hải	300
		Ngã tư Cổng Xì	Đê Trường Sơn	300
		Kênh tư ấp Bửu Đông	Cổng Cái Cù	300
	Ấp Bửu II, ấp Trường Diên	Cầu Trường Diên	Cầu Đầu bờ	120
	Ấp Minh Diên, ấp Trường Diên	Giáp ranh xã Long Diên	Cầu Lắm Thiết	120

2	Xã Long Điền Đông A			
	Ấp Mỹ Điền	Ngã ba Ngân Điền	Cầu Mỹ Điền	320
		Cầu Mỹ Điền	Nhà ông Đặng Sơn	400
		Nhà ông Đặng Sơn	Nhà mồ	320
		Cầu Mỹ Điền	Cầu ông Đốc	150
		Chợ Mỹ Điền	Ba Ngựa ấp 1	120
	Ấp Hiệp Điền	Cổng Tư Đàn	Nhà mồ	200
		Nhà mồ	Nhà ông Bùi Văn Đực	150
		Nhà ông Bùi Văn Đực	Đầu Voi Xóm Lung	150
		Cảng Bà Công	Mũi Giá	120
		Nhà ông Đàn	Giáp ranh ấp Phước Điền	120
	Ấp 1	Đầu Voi Xóm Lung	Rạch Bà Già	180

	Ấp 2	Cầu ông Chiến	Nhà máy Sáu Luôn	120
		Nhà Đức Thịnh	Nhà Hai Cầm	120
	Ấp 3	Đầu lộ nhựa ấp III	Lộ nhựa Ngân Điền	150
	Ấp 4	Trường Tiểu học 4A	Trường Tiểu học 4B	120
		Nhà Chín Tám	Rạch Bà Già	120
	Ấp Châu Điền	Giáp Ranh xã Long Điền	Cầu Sáu Nghiệp	200
		Cầu Sáu Nghiệp	Ngã ba Châu Điền	250
		Ngã ba Châu Điền	Ngã ba Ngân Điền	180
		Ngã ba Ngân Điền	Cầu Phước Điền	250
		Nhà ông Hoàn	Chà Là	120
	Ấp Phước Điền	Phước Điền	Hòa Đông	150
3	Xã An Trạch 2010			

Ấp Thành Thường đến Thành Thường A	Ngã ba vào trạm y tế	Đầu cầu Dàm Bộ Buối	130
UBND xã An Trạch - Văn Đức A - Anh Dũng	UBND xã An Trạch	Giáp Kênh Điền Cô Ba	120
Ấp Văn Đức đến ấp Hoàng Minh	Cầu ngã ba Lầu	Trường Tiểu học Hiệp Thành (Hoàng Minh)	120
Ấp Văn Đức A đến ấp Hiệp Vinh	Trường THCS An Trạch	Hết kênh Sáu Đóng (Giáp ranh xã An Trạch A)	120
Ấp Hoàng	Cầu bà Gấm	Kênh Hiệp Thành	120

	Minh A			
4	Xã Định Thành			
	An Trạch - Định Thành - An Phúc			
		Cầu Bà Tò	Giáp ranh nhà Út Bé	150
		Nhà Út Bé	Cổng Sáu Tiều	600
		Cổng Sáu Tiều	Giáp ranh nhà ông Lê Văn Thọ	300
		Nhà ông Lê Văn Thọ	Cầu Định Thành (Lớn)	600
		Cầu Định Thành (Lớn)	Hết ranh nhà ông Dương Quốc Thành	600
		Giáp ranh nhà ông Dương Quốc Thành	Giáp ranh xã An Trạch	300
		Giáp ranh đường An Trạch - Định Thành - An Phúc	50m về cầu ngã ba miếu	600

		50m về cầu ngã ba miếu	Cầu ngã ba miếu	450
5	Xã An Phúc			
		Cầu An Phúc	Nhà ông Ba Phước (Trên tuyến lộ)	300
		Nhà ông Ba Phước	Cầu Bà Tòà (Trên tuyến lộ)	150
		Trung tâm xã An Phúc	Cầu Hai Miên	300
		Trung tâm xã An Phúc	Vàm Xáng (Trên tuyến lộ)	150
6	Xã Long Điền			
	Xã Long Điền (Khu vực chợ Cây Giang)			
		Từ đầu Chợ Long Điền (Cây Giang)	Đền Thần (Giáp Trường TH Long Điền)	800
	Cây Giang - Châu Điền	Đền Thần (Giáp Trường TH Long Điền)	Cầu Chín Bình	500

		Cầu Chín Bình	Giáp ranh xã Long Điền Đông A	250
	Cây Giang - Rạch Rắn	Từ đầu cầu Cây Giang	Giáp ranh TT Giá Rai (Rạch Rắn, trên bờ)	450
	Trạm cấp nước sạch - cầu Đầu Láng			
		Trạm cấp nước sạch	Cầu Đầu Láng	250
	Ấp Hòa 1 + Hòa 2	Cầu Đầu Láng	Cầu Tư Cồ	300
	Ấp Hòa 1	Cầu Tư Cồ	Cách 300m giáp xã Diên Hải	400
		Cách 300m giáp xã Diên Hải	Giáp ranh xã Diên Hải	750
	Cầu Rạch Rắn - Cầu Vĩnh	Cầu Rạch Rắn	Cầu Vĩnh	200
	Ấp Rạch Rắn - Thạnh Trị	Cầu Vĩnh	Cầu Thạnh Trị	150

	Thanh An - Cây Dương	Cầu Thạnh Trị	Cầu đường đào	100
	Đường Long Điền Tiến	Đầu đường Long Điền Tiến (Giáp hương lộ 09)	Cầu ngã tư	250
	Thanh II - Cây Dương	Cầu ngã tư	Cầu đường đào	200
	Hòa I - Đại Điền	Đầu đường (Giáp hương lộ 09)	Cầu thanh niên	120
	Đại Điền - Công Điền	Cầu thanh niên	Cầu Trường THCS Long Điền Tiến	120
	Đường lộ Cây Dương A - kênh Tư Cỏ			
		Nhà Sáu Thương	Nhà Ba Ngàn	120
	Đường Giá Cần Bẫy	Giáp hương lộ 9	Giáp thị trấn Giá Rai	120

	Đường lộ khóm 6	Miếu Bà Thủy	Giáp thị trấn Hộ Phòng	120
	Đường Chà Là	Giáp lộ Chợ Cây Giang	Đường cong Chín Tài	200
		Đường cong Chín Tài	Giáp xã Long Điền Đông	120
7	Xã Điền Hải			
	Ấp Diêm Điền	Giáp ranh xã Long Điền	Hết ranh cây xăng Phương Hùng (Hai bên)	1,000
	Diêm Điền - Bờ Càng	Hết ranh cây xăng Phương Hùng	Hết ranh trường mẫu giáo	1,500
	Bờ Càng - Gò Cát	Hết ranh trường mẫu giáo	Cầu trại sò	1,000
		Cầu trại sò	Hết ranh Nhà Bia tưởng niệm xã	600

			Điền Hải (Gò Cát)	
		Hết ranh Nhà Bia tường niệm xã Điền Hải (Gò Cát)	Giáp ranh thị trấn Gành Hào (Một bên)	200
		Đầu lộ HTX ấp Long Hà (Phía trên bờ)	Giáp ranh xã Long Điền Tây (nhà Võ Văn Hùng)	150
	Ấp Long Hà	Cầu mới ngã ba Khâu	1.000m về hướng Kênh Tư	500
	Ấp Diêm Điền	Tiếp giáp hương lộ (Đối diện nhà Kiềm Sên)	Hết ranh nhà ông Bé	1,500
		Hết ranh nhà ông Bé	Đầu lộ mới	1,000
	Lộ mới Kênh Tư - xã LĐTây			
		Giáp hương lộ	Cách hương lộ 200m (Về hướng xã LĐT)	1,200
		Cách hương lộ 200m (Về hướng xã LĐT)	Tiếp giáp lộ cũ Kênh Tư - xã LĐTây	1,000

	Kênh Tư - Cổng Xĩa			
		Giáp hương lộ	Cầu đi Long Điền Đông (Cầu ông Lễn)	1,200
		Cầu đi Long Điền Đông (Cầu ông Lễn)	Cách cầu 200m hướng Long Điền Đông	500
		Cách cầu 200m hướng Long Điền Đông	Giáp ranh xã Long Điền Đông	300
		Hương lộ (Công ty Tôm giống số 01)	Cầu Gò Cát	300
	Ấp Gò Cát	Công ty Tôm giống số 01	Cầu Gò Cát (Nhà Nguyễn Hoàng Vũ)	300
8	Xã Định Thành A			
	Ấp Lung Lá	Nhà ông Hai Nguyên	Nhà bà Trần Thị Út (Trên tuyến lộ)	200
		Hết phần đất nhà ông Giang hớt tóc	Nhà ông Hai Nguyên	200

		Nhà Trần Thị Út	Hết phần đất nhà bà Trần Thị Rết	200
9	Xã An Trạch A			
	Áp Thành Trưởng B đến C	Vàm Bộ Buổi (Áp Thành Trưởng B)	Cầu Kênh Bảy Gõ (Áp Thành Trưởng C)	250
	Áp Thành Trưởng C đến Ba Mến			
		Từ Đình Nguyễn Trung Trực (Thành Trưởng B)	Cầu ngã ba kênh Tây (Ba Mến)	300
	Áp Ba Mến A	Cầu Treo (Ba Mến A)	Nhà ông Ngô Văn Sở (Ba Mến A)	200
		Nhà ông Ngô Văn Sở	Cầu Xóm Giữa	300
	Áp 1	Đầu hàng gòn	Nhà bà Lê Thị Thủy	200
	Áp 2	Cầu Xóm Giữa	Kênh Nhà nước (Trường Tiểu học ấp 2)	200
	Áp Ba Mến đến ấp Quyết	Đầu Họa Đồ	Đến xóm Trà Thê, rạch Ông qua Trường học kênh xáng	200

	Chiến, QT			
10	Xã Long Điền Tây			
	Ấp Thuận Điền	Cầu Treo	1000m về hướng Kênh Tư	500
		Cầu Trường THCS Điền Hải B	Lộ Long Hà (Giáp ranh xã Điền Hải)	150
		Giáp với lộ nhựa Khâu - Kinh Tư	500m về hướng Hóc Ráng	200
	Ấp Canh Điền	Cầu treo	Nhà ông Phạm Văn Kía	200
	Ấp An Điền - Bình Điền	Hương lộ 9 (giáp ranh xã Điền Hải)	Kinh 3 (Giáp ranh thị trấn Gành Hào)	250
V. HUYỆN PHƯỚC LONG				
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỊ TRẤN			
1	Thị trấn Phước			

	Long			
	Đường bờ Bắc - kênh Q. lộ - Phụng Hiệp			
		Từ cầu 30/4 (Kênh Cộng Hòa)	Kênh Tài Chính (Khu hành chính)	2,000
		Kênh Tài Chính (Ba Tụ)	Kênh cầu cháy	
		+ Trên lộ		800
		+ Dưới lộ		600
		Từ kênh cầu cháy	Hết ranh trại giống	
		+ Trên lộ		650
		+ Dưới lộ		450
		Trại giống	Đến giáp ranh ấp Ninh Phước, huyện Hồng Dân	
		+ Trên lộ		550

		+ Dưới lộ		410
		Bờ Tây kênh cầu tài chính	Đến kênh 1000	
		+ Trên lộ		660
		+ Dưới lộ		530
		Bờ Đông kênh cầu tài chính	Đến kênh 1000	380
	Lộ sau Huyện ủy	Từ nhà ông Năm Tâm	Đến nhà ông Tám Xê	800
		Từ cầu kênh 250 (Nhà ông Long)	Đến nhà ông Trần Việt Bắc	600
	Phía Đông kênh cộng hòa	Cầu 30/4	Đến kênh 1000 vào trong (Bờ Đông)	
		+ Trên lộ		650
		+ Dưới lộ		520
	Phía Tây kênh	Cầu 30/4	Đến kênh 1000 vào trong (Bờ	

	cộng hòa		Tây)	
		+ Trên lộ		700
		+ Dưới lộ		560
		Kênh cộng hòa	Đến hết cổng chào	
		+ Trên lộ		1,100
		+ Dưới lộ		750
		Từ hết cổng chào	Đến hết ranh hăng mủ	
		+ Trên lộ		800
		+ Dưới lộ		600
		Từ hết ranh hăng mủ	Đến hết ranh Chùa Cao Đài	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		300
		Từ cầu Xã Tá	Giáp ranh xã Vĩnh Phú Tây	300

		Từ cầu Xã Tá	Đến hết ranh nghĩa trang	
		+ Trên lộ		800
		+ Dưới lộ		550
		Từ hết ranh nghĩa trang	Hết ranh Khách sạn Hoàng Châu	
		+ Trên lộ		840
		+ Dưới lộ		560
		Từ hết ranh Khách sạn Hoàng Châu	Đến cổng Chín Nghĩa	
		+ Trên lộ		1,200
		+ Dưới lộ		900
		Từ cổng Chín Nghĩa	Đến cầu sắt	
		+ Trên lộ		1,580
		+ Dưới lộ		1,090
		Từ cầu sắt	Đến hết ranh nhà ông Chênh	
		+ Trên lộ		700

		+ Dưới lộ		500
		Từ hết ranh nhà ông Chênh	Đến hết ranh Nhà máy Năm Nghiệp	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		350
		Từ hết ranh Nhà máy Năm Nghiệp	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Tây	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		280
2	Đường bờ Nam - kênh Quản lộ Phụng Hiệp			
		Từ nhà ông Nghi	Đến Trường cấp 1B (Lộ trước chợ)	
		+ Trên lộ		3,000
		+ Dưới lộ		2,640

		Trường cấp 1B	Đến kênh Ba Rô (Lộ trước chợ)	
		+ Trên lộ		2,200
		+ Dưới lộ		1,800
		Từ cầu Ba Rô	Đến hết cầu Huế Minh (Bờ Nam)	
		+ Trên lộ		1,300
		+ Dưới lộ		1,100
		Từ cầu Huế Minh	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp	900
		Cầu Quản lộ Phụng Hiệp	Đến kênh Miếu Bà ấp Long Đức	530
		Kênh Miếu Bà ấp Long Đức	Đến cầu Ba Phát	370
		Cầu Ba Phát	Đến cầu Mười Hai (Giáp Vĩnh Phú Đông)	250
		Từ cầu Ba Rô	Đến hết cầu Huế Minh (Bờ Bắc)	180
		Từ cầu Huế Minh	Đến cầu Ba Phát	150

		Từ cầu Ba Rô	Đến hết ranh Hã nước đá 3 Hảo	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh Hã nước đá 3 Hảo	Đến giáp ranh cầu xã Vĩnh Phú Đông	
		+ Trên lộ		350
		+ Dưới lộ		250
		Từ cầu xã Vĩnh Phú Đông (Bờ Nam TTPL)	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp	130
3	Phía Cầu Số 2 Đông	Từ nhà ông Nghi	Đến hết ranh Công ty Dược (Cũ)	
		+ Trên lộ		1,000
		+ Dưới lộ		840
		Từ Công ty Dược (Cũ)	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp	800
		Cầu Quản lộ Phụng Hiệp	Đến hết ranh Trường học khu III	560

			(Ấp L. Đức)	
		Từ hết ranh Trường học khu III (Ấp L. Đức)	Đến cầu Hai Niệm	390
		Từ cầu Hai Niệm	Đến rạch Địa Châm	280
		Từ rạch Địa Châm	Đến giáp xã Hưng Phú	200
		Từ cầu Huế Minh	Đến hết ranh Công ty Dược (Bờ Tây)	1,100
		Từ cầu Huế Minh	Đến hết ranh Công ty Dược (Bờ Đông)	770
		Từ nhà Bác sĩ Đức	Đến kênh Ba Rô (2 bên lộ)	1,800
		Từ nhà lồng chợ	Đến nhà thầy Thành	850
		Lộ cầu Đức Thành I	Đến hết ranh Trường cấp IB (Lộ sau 2 bên)	2,000
		Từ hết ranh Trường cấp IB	Đến kênh Ba Rô (Hai bên lộ mới)	1,700
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỖI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ			

1	Xã Hưng Phú (Khu vực chợ)			
		Từ cầu 6 Đàn	Đến hết ranh UBND xã Hưng Phú	
		+ Trên lộ		540
		+ Dưới lộ		450
		Từ hết ranh UBND xã Hưng Phú	Đến hết ranh Trường cấp II	
		+ Trên lộ		450
		+ Dưới lộ		350
		Từ hết ranh Trường cấp II	Đến cầu Đất Phèn giáp xã Vĩnh Hưng A	
		+ Trên lộ		390
		+ Dưới lộ		350
		Từ cầu 6 Đàn	Đến hết ranh trạm y tế	400

		Từ hết ranh trạm y tế	Đến cầu Mỹ Tường 2	280
		Từ cầu Mỹ Tường 2	Đến cầu nhà ông Phương (Tường 2)	200
		Từ cầu 6 Đàn	Đến hết ranh bưu điện	
		+ Trên lộ		620
		+ Dưới lộ		520
		Từ ranh nhà Sáu Xương	Đến cầu Bảy Việt (Mỹ Hoa)	300
		Từ ranh nhà ông Năm Thủy	Đến cầu Tư Hảo (Mỹ Hòa - Mỹ Trinh)	200
		Từ cầu Hai Huệ	Đến cầu Tư Tuyền	300
	Áp Mỹ Tường I đoạn Qlô 63	Từ cầu Hai Huệ	Đến cầu Ba Phong	
		+ Trên lộ		400

		+ Dưới lộ		300
		Từ cầu Ba Phong	Đến nhà Phùng Văn Thao	
		+ Trên lộ		380
		+ Dưới lộ		300
	Ấp Tường II	Từ nhà Nguyễn Văn Phương	Đến giáp huyện Vĩnh Lợi	
		+ Trên lộ		240
		+ Dưới lộ		195
		Từ Nhà Nguyễn Văn Phương	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông	
		+ Trên lộ		240
		+ Dưới lộ		195
2	Xã Phước Long (Khu vực chợ)			
	Nhánh về thị trấn Phước	Từ nhà ông Tư Đầu	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn	

	Long		Thanh Chiến	
		+ Trên lộ		2,850
		+ Dưới lộ		2,450
		Từ hết ranh nhà ông Nguyễn Thanh Chiến	Đến hết ranh trạm y tế	
		+ Trên lộ		2,650
		+ Dưới lộ		2,200
		Từ hết ranh trạm y tế	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Khánh	
		+ Trên lộ		1,000
		+ Dưới lộ		700
		Từ hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Khánh	Đến hết ranh Trường cấp II (Trần Văn Bảy)	
		+ Trên lộ		650

		+ Dưới lộ		540
		Từ hết ranh Trường cấp II (Trần Văn Bảy)	Đến hết ranh chòm mả (Từ xã PL về Xã Toàn)	
		+ Trên lộ		510
		+ Dưới lộ		370
		Từ hết ranh chòm mả (Xã PL về Xã Toàn)	Đến hết ranh chòm mả tại Xã Toàn	
		+ Trên lộ		400
		+ Dưới lộ		330
	Khu vực cầu Xã Toàn	Từ hết ranh chòm mả tại Xã Toàn	Đến hết ranh cây xăng Khánh Tôn	
		+ Trên lộ		520
		+ Dưới lộ		450

		Từ hết ranh cây xăng Khánh Tôn	Đến cầu Xã Toàn	
		+ Trên lộ		700
		+ Dưới lộ		600
		Cầu Xã Toàn	Đến hết ranh nhà Bà Kiếm về NT. Lợi (Trên, dưới)	500
		Từ hết ranh nhà Bà Kiếm về NT. Lợi	Đến kênh 500 về NT. Lợi (Trên, dưới)	400
		Từ nhà Miếu cầu Xã Toàn	Đến hết ranh nhà Út Triều về NT. Lợi (Trên, dưới)	330
		Từ hết ranh nhà Út Triều	Đến kênh 500 về NT. Lợi (Trên, dưới)	250
		Từ nhà ông Quách Văn Chuối	Đến giáp ranh đất ông Dương Văn Phi (Hai bên)	330
		Từ cầu Xã Toàn	Đến hết ranh Trường Tiểu học A	

		+ Trên lộ		550
		+ Dưới lộ		500
		Từ hết ranh Trường Tiểu học A	Đến giáp ranh thị trấn Phước Long	
		+ Trên lộ		400
		+ Dưới lộ		330
		Từ nhà ông Đầu	Đến cầu Phó Sinh	
		+ Trên lộ		2,600
		+ Dưới lộ		2,300
		Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh VLXD Thanh Hải	
		+ Trên lộ		1,200
		+ Dưới lộ		850
		Từ hết ranh VLXD Thanh Hải	Đến hết ranh nhà ông Năm Ngàn (Trụ 5, P. Thành)	

		+ Trên lộ		1,000
		+ Dưới lộ		750
		Từ hết ranh nhà ông Năm Ngàn (Trụ 5)	Đến hết ranh nhà ông Quốc Thắng (Trụ 7, P. Thành)	
		+ Trên lộ		750
		+ Dưới lộ		550
		Từ hết ranh nhà ông Quốc Thắng (Trụ 7)	Đến hết ranh nhà ông Tự Do (Trụ 9, P. Thành)	
		+ Trên lộ		540
		+ Dưới lộ		390
		Từ hết ranh nhà ông Tự Do (Trụ 9, P. Thành)	Đến kênh 1000 (Phước Thành)	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		240
		Từ kênh 1000 (Phước Thành)	Đến kênh 2000	

		+ Trên lộ		240
		+ Dưới lộ		180
		Từ kênh 2000	Đến giáp Ninh Thạnh Lợi	
		+ Trên lộ		200
		+ Dưới lộ		140
		Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh cây xăng 4 Thanh (Trụ 3, P. Tân)	
		+ Trên lộ		1,200
		+ Dưới lộ		850
		Từ hết ranh cây xăng 4 Thanh (trụ 3)	Đến hết ranh nhà ông Phong (Trụ 8, P. Tân)	
		+ Trên lộ		750
		+ Dưới lộ		530
		Từ hết ranh nhà ông Phong (Trụ 8)	Đến hết ranh nhà ông Kiều	

			Thương (Trụ 11)	
		+ Trên lộ		490
		+ Dưới lộ		340
		Từ hết ranh nhà ông Kiều Thương (Trụ 11)	Đến hết ranh nhà ông Lê Văn Bảy (Trụ 16, P. Tân)	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		240
		Từ hết ranh nhà ông Lê Văn Bảy (Trụ 16)	Đến kênh 1000 ấp Phước Tân	
		+ Trên lộ		240
		+ Dưới lộ		180
		Từ kênh 1000 ấp Phước Tân	Đến giáp Ninh Thạnh Lợi	
		+ Trên lộ		180
		+ Dưới lộ		120

	Nhánh đi Cà Mau	Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh nhà ông Thịnh	
		+ Trên lộ		1,300
		+ Dưới lộ		1,050
	Tách đoạn	Từ hết ranh nhà ông Thịnh	Đến hết ranh Hăng nước đá Vĩnh Hảo	
		+ Trên lộ		900
		+ Dưới lộ		700
		Từ hết ranh Hăng nước đá Vĩnh Hảo	Đến hết ranh nhà ông Trần Hên (VLXD)	
		+ Trên lộ		590
		+ Dưới lộ		420
		Từ hết ranh nhà ông Trần Hên (VLXD)	Đến đập về xã Phong Thạnh Tây A	

		+ Trên lộ		430
		+ Dưới lộ		340
3	Xã Phong Thạnh Tây B			
		Từ cầu Chủ Chí	Đến hết ranh nhà Phan Văn Chiến (Trụ 5) hướng về Cà Mau	
		+ Trên lộ		2,650
		+ Dưới lộ		2,100
		Từ hết ranh nhà Phan Văn Chiến (Trụ 5)	Đến hết ranh nhà ông Võ Văn Thành (Trụ 7)	
		+ Trên lộ		1,850
		+ Dưới lộ		1,290
		Từ hết ranh nhà ông Võ Văn Thành (Trụ 7)	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Lũy (Trụ 9)	

		+ Trên lộ		1,110
		+ Dưới lộ		770
		Từ hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Lũy (Trụ 9)	Đến hết ranh Miếu nhà ông Trung (Trụ 12)	
		+ Trên lộ		660
		+ Dưới lộ		450
		Từ hết ranh Miếu nhà ông Trung (Trụ 12)	Đến giáp ranh xã Tân Lộc Đông (Cà Mau)	
		+ Trên lộ		370
		+ Dưới lộ		290
		Từ cầu Chủ Chí	Đến hết ranh nhà ông Phan Đắc Thâu (Ấp 9, bờ Nam)	
		+ Trên lộ		2,650
		+ Dưới lộ		2,100

		Từ hết ranh nhà ông Phan Đắc Thâu	Đến hết ranh cây xăng Nguyên Đồi (Trụ 3)	
		+ Trên lộ		1,500
		+ Dưới lộ		950
		Đến hết ranh cây xăng Nguyên Đồi (Trụ 3)	Đến hết ranh nhà BS Phạm Thanh Tuấn (Trụ 5)	
		+ Trên lộ		900
		+ Dưới lộ		540
		Từ hết ranh nhà BS Phạm Thanh Tuấn (Trụ 5)	Đến hết ranh nhà Đặng Văn Nghĩa (Trụ 8)	
		+ Trên lộ		540
		+ Dưới lộ		320
		Từ hết ranh nhà Đặng Văn Nghĩa (Trụ 8)	Đến kênh 1000	

		+ Trên lộ		400
		+ Dưới lộ		300
		Từ kênh 1000	Đến kênh 2000	
		+ Trên lộ		260
		+ Dưới lộ		190
		Từ kênh 2000	Đến giáp xã Tân Phú, huyện Thới Bình	
		+ Trên lộ		200
		+ Dưới lộ		150
		Từ UBND xã Phong Thạnh Tây B	Về ấp 9B đến đầu cầu Chủ Chí (Bờ Bắc)	2,250
		Từ cầu Chủ Chí	Đến hết ranh nhà ông Vũ (Trụ 33)	
		+ Trên lộ		1,600

		+ Dưới lộ		1,200
		Từ hết ranh nhà ông Vũ (Trụ 33)	Đến hết ranh nhà ông Phước (Trụ 37)	
		+ Trên lộ		1,120
		+ Dưới lộ		780
		Từ hết ranh nhà ông Phước (Trụ 37)	Đến hết ranh nhà ông Năm Cộng (Trụ 41)	
		+ Trên lộ		780
		+ Dưới lộ		550
		Từ hết ranh nhà ông Năm Cộng (Trụ 41)	Đến hết ranh nhà ông Đề (Trụ 45)	
		+ Trên lộ		540
		+ Dưới lộ		380

		Đến hết ranh nhà ông Đề (Trụ 45)	Đến kênh 1000	
		+ Trên lộ		370
		+ Dưới lộ		260
		Từ kênh 1000	Đến kênh 2000	
		+ Trên lộ		270
		+ Dưới lộ		200
		Đến kênh 2000	Đến giáp xã Tân Phú (Huyện Thới Bình)	
		+ Trên lộ		200
		+ Dưới lộ		150
		Từ UBND xã Phong Thạnh Tây B	Đến hết ranh công ông Minh (Trụ 242) ấp 2A hướng về PT Tây A	
		+ Trên lộ		1,200

		+ Dưới lộ		960
		Từ cổng ông Minh	Đến hết ranh nhà ông Phạm Văn Bông (Trụ 239)	
		+ Trên lộ		840
		+ Dưới lộ		580
		Từ hết ranh nhà ông Phạm Văn Bông (Trụ 239)	Đến giáp ranh xã Phong Thạnh Tây A	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		280
		Từ trại cây Ba Kiệt	Đến hết ranh nhà ông Hùng về Hộ Phòng (Trên, dưới)	460
		Từ hết ranh nhà ông Hùng về Hộ Phòng	Đến hết ranh nhà ông Phước về Hộ Phòng (Trên, dưới)	370

		Từ hết ranh nhà ông Phước về Hộ Phòng	Đến giáp Giá Rai	250
		Từ trại cây Ba Kiệt (Phần đất 3 Kiệt)	Đến hết ranh VLXD Thái Bảo về xã PTTây A	
		+ Trên lộ		540
		+ Dưới lộ		380
		Từ hết ranh VLXD Thái Bảo về xã PTTây A	Đến hết ranh nhà bà Mỹ A	
		+ Trên lộ		380
		+ Dưới lộ		320
		Từ hết ranh nhà bà Mỹ A	Đến hết ranh nhà ông Năm Thê (Giáp ranh PT.Tây A)	
		+ Trên lộ		320

		+ Dưới lộ		250
4	Xã Vĩnh Phú Tây			
		Cầu Vĩnh Phong (UBND xã)	Đến cầu kênh nhỏ	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ cầu kênh nhỏ	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Tây)	
		+ Trên lộ		250
		+ Dưới lộ		200
		Từ cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Tây)	Đến ấp Bình Tốt A (Hết ranh nhà ông Lê Văn Khởi)	
		+ Trên, dưới lộ (Bên lộ nhựa)		160
		+ Trên, dưới lộ (Bên không lộ nhựa)		120

		Từ cầu kênh nhỏ	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Đông)	230
		Từ cầu kênh nhỏ	Đến cống ông Bọng	
		+ Trên lộ		320
		+ Dưới lộ		250
		Từ cống ông Bọng	Đến hết ranh nhà ông Khương Văn Tỷ	
		+ Trên lộ		420
		+ Dưới lộ		350
		Từ hết ranh nhà ông Khương Văn Tỷ	Đến Cầu Phó Sinh	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400

		Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh Chùa Hưng Phước Tự	
		+ Trên lộ		450
		+ Dưới lộ		320
		Từ hết ranh Chùa Hưng Phước Tự	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp	
		+ Trên lộ		250
		+ Dưới lộ		180
		Từ cầu Quản lộ Phụng Hiệp	Đến kênh 1000 về hướng Giá Rai (Bờ Đông)	
		+ Trên lộ		160
		+ Dưới lộ		130
		Từ kênh 1000 (Bờ Đông)	Đến kênh ranh hạt giáp Giá Rai	
		+ Trên lộ		140

		+ Dưới lộ		110
		Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh cây xăng Lâm Diệu	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh cây xăng Lâm Xiêu	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Phước Hiệp	
		+ Trên lộ		300
		+ Dưới lộ		220
		Từ hết ranh đất ông Nguyễn Phước Hiệp	Đến kênh 1000 về hướng Giá Rai (Bờ Tây)	
		+ Trên lộ		170
		+ Dưới lộ		140
		Từ kênh 1000 về hướng Giá Rai (Bờ Tây)	Đến giáp xã Phong Thạnh, Giá Rai	
		+ Trên lộ		140

		+ Dưới lộ		110
		Từ cầu Phó Sinh	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Út (Hướng Cà Mau)	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Út	Đến hết ranh nhà ông Sáu Tre (Hướng Cà Mau)	
		+ Trên lộ		450
		+ Dưới lộ		320
		Từ hết ranh nhà ông Sáu Tre	Đến giáp ranh ấp 1B xã Phong Thạnh Tây A	
		+ Trên lộ		320
		+ Dưới lộ		250
		Từ cầu xã Vĩnh Phú Tây	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ	

			Tây)	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		280
		Từ cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Tây)	Đến kênh 1000 (Bờ Tây) hướng Vĩnh Phong	
		+ Trên lộ		200
		+ Dưới lộ		180
		Từ cầu xã Vĩnh Phú Tây	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Đông)	
		+ Trên lộ		320
		+ Dưới lộ		250
		Từ cầu Quản lộ Phụng Hiệp (Bờ Đông)	Đến kênh 1000 (Bờ Đông) hướng Vĩnh Phong	160

		Từ cầu xã Vĩnh Phú Tây	Đến hết ranh nhà ông Tô Quốc	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh nhà ông Tô Quốc	Đến giáp ranh TT. Phước Long	
		+ Trên lộ		350
		+ Dưới lộ		300
	Khu vực Chùa CasDon	Từ cầu nhà ông Thành	Đến hết ranh chùa CasDon (Trên, dưới)	130
		Từ cầu nhà ông Thành	Đến hết ranh nhà ông Lý Văn Niên (Trên, dưới)	130
		Từ nhà ông ba Ân (Cầu nhà ông Thành)	Đến hết ranh nhà bà Nguyễn Thị Thắm	130
5	Xã Vĩnh Thanh			

Tuyến Cầu Số 2, Phước Long			
	Giáp Ranh Vĩnh Lợi	Đến hết ranh chòm mả	
	+ Trên lộ		500
	+ Dưới lộ		400
	Từ hết ranh chòm mả	Đến hết ranh nhà lồng chợ	
	+ Trên lộ		650
	+ Dưới lộ		500
	Từ hết ranh nhà lồng chợ	Đến cầu Trường Tòa	
	+ Trên lộ		800
	+ Dưới lộ		650
	Từ cầu Trường Tòa	Đến hết ranh bưu điện xã	
	+ Trên lộ		900
	+ Dưới lộ		750

		Từ hết ranh bưu điện xã	Đến hết ranh UBND xã	
		+ Trên lộ		800
		+ Dưới lộ		650
		Từ hết ranh UBND xã Vĩnh Thanh	Đến hết ranh Nhà máy Phương Tín	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh Nhà máy Phương Tín	Đến cống Cai Nhăm	
		+ Trên lộ		450
		+ Dưới lộ		350
		Từ cống Cai Nhăm	Đến hết cầu Xã Tá	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Cầu Trường Tòà (Trường Thắng)	Rẽ trái đến nhà ông Đặng Văn Hà (Trên, dưới)	450

		Cầu Tường Thắng	Rẽ đến hết ranh nhà ông Quân (Trên, dưới)	450
		Từ cầu Tường Thắng	Rẽ phải đến nhà ông Hưng (Bờ Đông)	400
		Từ cầu Tường Thắng	Rẽ phải đến nhà ông 5 Xương (Bờ Tây)	450
6	Xã Phong Thạnh Tây A			
		Từ Cầu Số 2 , Ấp 1A	Đến hết ranh nhà ông Đinh Văn Nhân hướng 8A (Bờ Bắc)	
		+ Trên lộ		410
		+ Dưới lộ		290
		Từ hết ranh nhà ông Đinh Văn Nhân	Đến kênh 500 về hướng ấp 8A (Bờ Bắc)	
		+ Trên lộ		290
		+ Dưới lộ		210

		Cầu Số 2 , ấp 2B	Đến hết ranh nhà ông Đinh Văn Bình về hướng 8A (Bờ Nam)	
		+ Trên lộ		700
		+ Dưới lộ		600
		Từ hết ranh nhà ông Đinh Văn Bình	Đến hết ranh trường trung học cơ sở	
		+ Trên lộ		500
		+ Dưới lộ		400
		Từ hết ranh trường trung học cơ sở	Đến giáp ranh ấp 8A	
		+ Trên lộ		350
		+ Dưới lộ		250
		Từ giáp ranh ấp 8A	Đến hết ấp 8B	250
		Cầu Số 2 , ấp 2B	Đến cổng chào về hướng xã P.T. Tây B	

		+ Trên lộ		700
		+ Dưới lộ		600
		Từ cổng chào	Đến hết ranh Chùa Thiện Tâm Đền (Trụ 184)	
		+ Trên lộ		420
		+ Dưới lộ		300
		Từ hết ranh Chùa Thiện Tâm Đền (Trụ 184)	Đến giáp ranh xã P.T. Tây B	
		+ Trên lộ		340
		+ Dưới lộ		280
		Cầu Số 2 , ấp 1A	Đến hết ranh cổng chào về xã Phước Long	
		+ Trên lộ		580
		+ Dưới lộ		400

		Từ hết ranh công chào về xã Phước Long	Đến hết ranh cây xăng Thuận Minh	
		+ Trên lộ		400
		+ Dưới lộ		340
		Từ hết ranh cây xăng Thuận Minh	Đến giáp ranh xã Phước Long	
		+ Trên lộ		350
		+ Dưới lộ		280
		Từ giáp ranh xã P.T. Tây B	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Tây (Bờ Đông)	
		+ Trên lộ		320
		+ Dưới lộ		250
		Từ cây xăng Trí Tỏa	Đến Quán lộ Phụng Hiệp - Cà Mau (Ấp 1B)	200
		Từ cây xăng Trí Tỏa	Đến Quán lộ Phụng Hiệp - Cà	250

			Mau (Ấp 3)	
		Từ Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Vào 1000m ấp 1B về Phong Thạnh - Giá Rai	150
		Từ Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Vào 1000m ấp 3 về Phong Thạnh - Giá Rai	200
7	Xã Vĩnh Phú Đông			
		Từ UBND xã	Đến cầu Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau (Bờ Bắc)	300
		Từ Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Đến kênh 1000 nhà bà Tư Nhiều (Bờ Bắc)	250
		Từ kênh 1000 nhà bà Tư Nhiều	Ngã tư Mười Khịch	135
		UBND xã	Đến cầu Hòa Bình	
		+ Trên lộ		430
		+ Dưới lộ		320

		Cầu Hòa Bình	Đến kênh 500 (Trên, dưới lộ 2 bên sông)	180
		Từ kênh 500	Đến ngã tư Mười Khích (2 bên sông)	135
		Từ cầu Hòa Bình	Đến đập kiểm kê	
		+ Trên lộ		325
		+ Dưới lộ		275
		Từ rạch cũ	Đến ranh đất ông Võ Thành Đức	
		+ Trên lộ		900
		+ Dưới lộ		630
		Từ ranh đất ông Võ Thành Đức	Đến hết ranh đất ông Võ Thành Đức	
		+ Trên lộ		630
		+ Dưới lộ		440

		Từ hết ranh đất ông Võ Thành Đức	Đến hết ranh đất cây xăng bà Bé	
		+ Trên lộ		440
		+ Dưới lộ		310
		Từ hết ranh đất cây xăng bà Bé	Đến đập kiểm kê	
		+ Trên lộ		350
		+ Dưới lộ		290
		Từ giáp ranh xã Ninh Quới	Về hướng Cầu Sập đến hết ranh nhà Phan Ngọc Anh	
		+ Trên lộ		535
		+ Dưới lộ		430
		Từ hết ranh nhà ông Phan Ngọc Anh	Đến cổng Hai Giới	
		+ Trên lộ		490
		+ Dưới lộ		390

		Từ cổng Hai Giới	Đến nhà ông Lâm Văn Điện giáp ranh xã Hưng Phú	
		+ Trên lộ		380
		+ Dưới lộ		300
	VI. HUYỆN HỒNG DÂN			
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỊ TRẤN			
1	Ấp Nội Ô			
	Khu 1A			
		Ngã ba lộ Chợ Ngan Dừa (Vòng xuyên)	Đầu cầu Lúng Mới (Lộ Trước Phố)	2,000
		Đầu cầu Trọng Điều	Giáp Trường Tiểu học A	1,900
		Đầu cầu Trọng Điều	Giáp ấp Thống Nhất	1,400
	Khu 1B			
		Ngã ba lộ Chợ Ngan Dừa (Vòng	Đến lộ Thống Nhất II	1,600

		xuẩn)		
		Trường Tiểu Học A (Lộ sau)	Đến lộ Thống Nhất II	1,400
		Từ nhà ông Út Bé	Giáp ranh Trại cưa Tám Tương (Trên lộ và mé sông)	1,100
		Từ cổng Trường Tiểu học A	Giáp lộ trước	1,700
		Giáp ranh Trại cưa Tám Tương	Giáp ấp Bà Gông (Bờ Nam + bờ Bắc)	800
	Khu 2			
		Từ nhà ông Trang Hoàng Ân	Chùa Phật	1,400
		Từ nhà bà Trần Thị Nô	Đến kênh xáng cầu mới nằm trên đường Thống Nhất II	1,100
		Từ nhà ông Tăng Văn Nhàn	Miếu Quan Đế	2,000
		Từ nhà ông Quách Hưng	Giáp khu quy hoạch	1,400
		Từ nhà ông Văn Tỷ	Nhà ông Nguyễn Toàn Ân	1,600

	Khu 3			
		Từ đầu cầu lún	Ngã tư kinh xáng bệnh viện đa khoa	850
		Từ đầu cầu lún	Giáp ấp Thống Nhất	650
		Nhà hết ranh đất Ong Văn Đá (Quán cà phê)	Ngã ba lộ kênh nhỏ	460
2	Ấp Xẻo Quao			
		Từ ranh đất ấp Trèm Trèm	Đình Trung Trực	200
3	ấp bà Hiên			
		Từ ranh tái định cư	Trụ sở ấp Bà Hiên	350
		Từ nhà ông Nguyễn Tuyết Thắng	Miếu bà Hiên	250
		Từ nhà ông Ca Văn Quang	Ngã tư Bà Gồng	180
		Từ nhà ông Trần Tuấn Mạnh	Giáp khu tái định cư	150

	Khu tái định cư	Đường Hai Bà Trưng (Từ kênh xáng)	Đến rạch Ngan Dừa - Tà Ben	700
		Dãy nhà tiếp giáp hệ thống thoát nước và hậu nhà đường Hai Bà Trưng		700
		Dãy nhà dành cho hộ có thu nhập thấp		550
4	Ấp Trèm Trèm			
		Từ ranh bệnh viện đa khoa	Chùa Hưng Kiến Tự	600
		Từ nhà ông Nguyễn Văn Oanh	Miếu Rạch Chùa	420
		Từ nhà ông Lâm Bình Đăng	Ngã ba Vàm Xáng	290
	Đường Rạch Chùa (Có lộ nhựa)	Từ nhà bà Trần Thị Hai	Nhà ông Trần Văn Lợi	420
		Từ nhà ông Sơn Hồng Bảy	Nhà Võ Văn So	290

5	Ấp Thống Nhất			
		Từ đất ông Võ Thành Thế	Đến cầu kè	980
		Từ cầu Kè (Bên lộ)	Kênh Thống Nhất II (Tính hết đất nhà ông Lên)	700
		Từ cầu kè	Bến phà (Nhà bà Hương)	680
		Từ nhà ông Út Nhỏ (Tuyến lộ Thống Nhất II)	Bến Phà Vàm Ngan Dừa	600
		Từ Bến Phà Vàm Ngan Dừa	Giáp ranh ấp Vĩnh An, xã Ninh Hòa	450
6	Ấp Bà Gò			
		Ngã tư Bà Gò	Giáp khu 1B nội ô	560
		Cầu Danh Lên	Ngã Tư Bà Gò	480
		Từ ngã tư Bà Gò	Giáp xã Ninh Hòa (Bờ Đông + bờ Nam)	400

7	Khu Trung tâm Hành chính - Thương mại huyện			
	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,890
	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1,890
	Đường Bùi Thị Trường	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1,890
	Đường Trần Hưng Đạo	Đầu cầu Ngan Dừa	Bến Phà Vàm	1,890
	Đường Nguyễn Huệ	Cầu Danh Lân	Đường Võ Thị Sáu	1,890
	Đường Trần Văn Bảy	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1,700
	Đường Lê Thị Riêng	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,700

	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Thị Riêng	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,700
	Đường Trần Kim Túc	Đường Trương Văn An	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,700
	Đường Trương Văn An	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,700
	Đường Phùng Ngọc Liêm	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	1,700
	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	1,700
	Đường Thị Châm	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	1,700
	Đường Nguyễn Thị Mười	Đường Bùi Thị Trường	Đường Nguyễn Đình Chiểu	1,890
	Đường Trần Văn Tấn	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lộc Ninh	1,700

	Đường Nguyễn Thị Năm	Đường Trần Kim Túc	Đường Trần Văn Tấn	1,700
	Đường Lộc Ninh	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	1,700
	Đường Chu Văn An	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1,700
	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1,700
	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1,700
	Đường Ngô Quyền	Bệnh viện	Qua Xẻo Quao vòng lại bệnh viện	1,700
	Đường Nguyễn Trung Trực	Đầu đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	1,700
	Đường Hai Bà	Bờ kinh xáng Cầu Sập - Ngan Dừa	Bờ kinh ngan kê	1,700

	Trung			
	Đường Nguyễn Du	Bờ kinh xáng Cầu Sập - Ngan Dừa	Bờ kinh ngan kè	1,700
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ			
1	Xã Lộc Ninh			
	ấp Kênh Xáng	Từ cầu kênh xáng (Miếu Ông Bồn)	Cổng chào	1,050
	Kênh xáng	Từ cầu kênh xáng (Miếu Ông Bồn)	Hãng nước đá Trần Tấn	750
		Từ cổng chào	Cây xăng Hoàng Quân	740
	Bà Ai I, II, Cai Giăng	Đầu lộ kênh 3/2	Giáp xã Ninh Thạnh Lợi	550
	Kênh xáng, Đầu Sáu Đông	Từ nhà bà Lâm Thị Dũng	Giáp nhà bà Thị Diện	850
	Bà Ai I	Ngã tư kênh 3/2	+/- 500m (Lục Văn Tâm)	750
	Đường Đầu	Từ nhà ông Siêu Hán	Cầu Đầu Sáu	840

Sầu Đông				
ấp Bình Dân	Từ nhà ông Trần Văn Việt	Giáp ấp Phước Hòa (Lê Văn Tủng)		400
Bà Ai I	Trụ sở xã	Giáp nhà ông Lê Hoàng Chư		760
Bà Ai I, Tà Suôi	Trụ sở xã	Giáp nhà ông Nguyễn Văn Sỏi		650
Bà Ai I, II, Cai Giăng	Từ nhà ông Lý Hoàng Thọ	Chùa Thành Thất		430
Đầu Sầu Tây, Tà Suôi	Cầu xanh - Đầu Sầu Tây	Nhà ông Danh Phel		250
Đầu Sầu Đông	Cầu lớn kênh xáng	Chùa Đầu Sầu		650
Kênh xáng, ĐSD, DST, Bà Ai I	Cầu đầu kênh Vĩnh Ninh	Nhà ông Dên		500
Đầu Sầu Tây, Bà Ai I	Cầu nhà ông Phel	Cầu nhà ông Cư		500

	Tà Suôi, Bà Ai I	Nhà bà Sớm	Nhà Năm Hiền	270
	Bà Ai II	Ngã ba Vôi Vàm	Cầu nhà ông Bá	250
	Phước Hòa	Cầu Trường học Phước Hòa	Giáp thị trấn Phước Long	200
	Bình Dân	Cầu nhà Ba Cả	Giáp xã Ninh Hòa	200
	Cai Giăng	Cầu nhà ông Phôn	Chùa Cai Giăng (Giáp xã Vĩnh Lộc)	250
	Tà Suôi, Bình Dân	Cầu Tà Suôi	Nhà Hai Hoàng	270
	Đường dẫn cầu Lộc Ninh - Ngan Dừa	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Du	Nhà bà Lâm Thị Dũng	740
	Đầu Sáu Đông	Giáp đất ông Lê Văn Du	Nhà bà Lâm Thị Vàng	580
	Kinh Xáng	Hãng nước đá Trần Tấn	Hãng nước đá Út Nhỏ	650
		Từ giáp ranh Hãng nước đá Út Nhỏ	Giáp xã Vĩnh Lộc	550
		Từ ranh đất cây xăng Hoàng Quân	Kinh thủy lợi ông Ca Văn Ngọc	580
		Kinh thủy lợi ông Ca Văn Ngọc	Giáp xã Ninh Hòa	360

2	Xã Ninh Quới			
	Ấp Phú Tân	Từ nhà ông Phan Văn Phương	Cầu 30/4	450
		Từ nhà ông Nguyễn Văn Du	Đến nhà ông Quách Văn Tạo	360
		Từ nhà ông Trần Văn Tiến	Đến nhà ông Danh Hoàng Đông	360
		Từ nhà ông Thạch Sanh	Đến nhà Trịnh Văn Ty	360
		Cầu 30/4	Đến nhà Phan Văn Nhanh	350
		Từ ngã tư Ninh Quới	Đến nhà Cao Văn Du	250
		Từ nhà ông Danh Hoàng Đông	Đến đập ngan kè (Sông cái lớn)	250
		Từ nhà ông Quách Văn Tạo	Đến nhà ông Huỳnh Văn Hồng	250
	Ấp Ninh Điền	Từ nhà bà Trần Kim Loan	Đến nhà ông Nguyễn Văn Quận	350
		Từ nhà ông Trần Văn Kềng	Đến nhà ông Huỳnh Bửu Trang	250
		Từ nhà ông Huỳnh Văn Chi	Đến nhà ông Trần Văn Thép	250
		Từ nghĩa địa ấp Ngan Kè	Đến nhà ông Nguyễn Văn Mười	250
3	Xã Ninh Quới A			

	Đường bờ Bắc kênh Quản lộ			
	Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Nhà ông Lưu Vinh (Ông 7 Chành)	Nhà Bà Nguyễn Thị Lan	600
	Bờ Bắc kênh Quản lộ Phụng Hiệp	Nhà Bà Nguyễn Thị Lan	Ấp Phước Hòa - thị trấn Phước Long	450
	Đường bờ Bắc kênh Quản lộ	Trạm Kiểm dịch Thú y huyện Hồng Dân	Nhà ông Trần Văn Ri (Ấp Ninh Lợi)	500
	Đường bờ Nam kênh QL (Chợ)	Nhà ông Nguyễn Văn Phải	Cầu rạch cũ (Nhà ông Lý Ích)	2,000
	Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau (Bến chợ)			
		Chùa Tịnh Độ	Nhà ông Lưu Minh Trung	500
		Nhà ông Lưu Minh Trung	Nhà ông Trần Tấn Đạt	350
		Nhà ông Trần Tấn Đạt	Giáp ranh xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, Sóc Trăng	300

		Chùa Tịnh Độ	Hướng cấp Sập 500m (Cầu Ba Đẽ)	500
		Cầu Ba Đẽ	Nhà Trần Văn Hùng (Ấp Ninh Hiệp)	450
	Đường phía Tây Ninh Quới - Cầu Sập			
		Nhà ông Nguyễn Văn Phải	Nhà ông Trần Văn Luân	1,000
		Nhà ông Trần Văn Luân	Nhà Huỳnh Thanh Vân (Cầu tẻ)	700
		Nhà ông Lưu Vinh (7 Chành)	Nhà Trương Minh Út	500
		Nhà Trương Minh Út	Ninh Thạnh II - Xã Ninh Hòa	350
	Đường phía Đông Ninh Quới A - Ngan Dừa			
		Trạm Kiểm dịch Thú y huyện Hồng Dân	Nhà Ông Lê Thanh Hải	500
	Đường cầu mới Ninh Quới A			
		Từ nhà ông Huỳnh Công Thành	Cầu tẻ rạch cũ	500
		Trụ sở xã Ninh Quới A	Đường cầu mới Ninh Quới A	1,200
		Từ nhà ông Trần Văn Ri	Giáp ranh xã Vĩnh Quới, huyện Ngã Năm, Sóc Trăng	350

4	Xã Ninh Thạnh Lợi			
	Chùa Bửu Lâm Tự	Chùa Bửu Lâm Tự	Nhà ông Võ Văn Ri	500
	Chùa Bửu Lâm Tự (Hướng Đông)	Chùa Bửu Lâm Tự	Vàm Xẻo Gừa	300
	Chùa Bửu Lâm Tự (Hướng Tây)	Vàm Xẻo Gừa	Khu căn cứ Tỉnh ủy	200
		Nhà ông Võ Văn Ri	Đến cầu Ba Bình	700
		Từ cầu Quốc Toàn	Nhà ông Trần Xê	500
	Kênh Ninh Thạnh Lợi (Bờ Tây)	Đối diện Chùa Bửu Lâm Tự	Cầu kênh 12.000	500
	Lộ nội bộ xã (Bờ Nam)	Nhà ông Võ Văn Ri	Giáp lộ Lộc Ninh - Ninh Thạnh Lợi	700
	Lộ nội bộ xã (Bờ Bắc)	Cầu kênh ranh	Giáp nhà Nguyễn Thành Khá	700
	Lộ nội bộ xã (Bờ Đông)	Cầu kênh ranh dọc theo lộ Lộc Ninh - NT Lợi	Trụ sở xã	500

	Kênh 3/2 (Bờ Nam)	Nhà ông Trần Văn Bó	Nhà Đặng Hữu Tâm	400
	Kênh 3/2 (Bờ Bắc)	Kênh Cộng Hòa	Cầu Kênh Ranh	300
	Kênh Dân Quân (Bờ Nam)	Nhà Quách Nguyễn Cường	Nhà Lê Thanh Tòng	400
	Kênh Cai Giăng - Vàm Chùa	Cầu kênh ranh	Giáp ranh nhà ông Trần Đình Thám	300
	Kênh Cái Chanh (Bờ Đông Nam)	Nhà ông Trương Minh Hùng	Kênh 14.000	350
	Kênh cộng hòa - Vàm Chùa	Kênh Cai Giăng Vàm	Nhà Trần Đình Thám	400
	Kênh cộng hòa	Cầu kênh 6.000 giáp xã Phước Long	Đầu kênh Cai Giăng Vàm	380
	Kênh ranh	Cầu kênh ranh nhà ông Phạm Ngọc Điệp	Cầu kênh cộng hòa nhà ông Lại Văn Nhị	400
	Kênh Cạnh Đèn (Bờ Đông)	Ngã tư Cạnh Đèn	Nhà ông Bảy Nhờ (Giáp xã Ninh Thạnh Lợi A)	400
	Kênh dân quân (Lộ)	Nhà ông Lê Thanh Tòng	Nhà ông Bảy Nhờ (Giáp xã Ninh Thạnh Lợi A)	300
5	Xã Ninh Thạnh			

	Lợi A			
	Kênh Cạnh Đền Phó Sinh	Cổng trào giáp xã Phước Long	Trường THCS Ninh Thạnh Lợi A	500
	Tây kênh Cạnh Đền, Phó Sinh	Cầu 6.000 giáp xã Phước Long	Ngã tư Cạnh Đền	400
	Kênh Ninh Thạnh Lợi	Cầu kênh 6.000 giáp xã Phước Long	Kênh 12.000	300
	Kênh 20 ấp Thống Nhất	Kênh Ninh Thạnh Lợi	Nhà Hồ Văn Bình	300
	Kênh 8.000	Từ nhà Năm Hèm	Cầu kênh ngan	300
	Kênh Cạnh Đền	Ngã tư Cạnh Đền	Đền Chùa Phong Lợi Tự	500
	Kênh ông Yêm	Từ cầu kênh thủy lợi giáp xã Ninh Thạnh Lợi	Kênh 13.000	120
	Kênh dân quân	Từ Miếu ông Tà	Cầu kênh dân quân	300
	Kênh 12.000	Kênh Ninh Thạnh Lợi	Kênh 13.000	150
	Kênh 6.000	Kênh xáng nhà lầu	Mộ ông Chủ Chọt	150
	Kênh Cạnh Đền	Chùa Phong Lợi Tự	Cầu kênh dân quân	350
6	Xã Vĩnh Lộc			

	Chợ Cầu Đỏ	Nhà Đinh Thị Tuyết	Đến nhà Bùi Văn Minh	850
		Từ nhà Võ Văn Mùi	Cầu trạm y tế	580
		Đội Thuế	Đến nhà Nguyễn Hồng Nhan	850
		Từ nhà Nguyễn Văn Nay	Đến nhà Nguyễn Hồng Tươi	580
		Từ nhà Trần Út Ba	Đến nhà Lưu Văn Ty	500
		Nhà Đinh Văn Tâm	Cầu ngang dọp	210
		Trung tâm chợ	Hình chữ U	950
		Nhà Phạm Văn Sự	Cầu trắng Hòa Bình	350
		Cầu trắng Hòa Bình	Cầu Chùa Sơn Trắng	250
	Tuyến đường Trèm Trèm	Trụ sở ấp Sơn Trắng	Đến nhà ông Đồng Văn Xuyên	120
	Tuyến Lung Chích	Cầu Lung Chích	Đến đất Trần Văn Lực (Giáp kênh xáng Hòa Bình)	120
	Tuyến kênh tây ký 1	Cầu kênh xáng Hòa Bình	Đến nhà ông Chín Đức	150
	Tuyến kênh tây ký 2	Từ nhà Chín Đức	Nhà Hà Thiện Thi	120
	Đường Liên xã	Cầu Chùa ấp Sơn Trắng	Giáp xã Lộc Ninh	550

	Kênh Sóc Sáp	Từ nhà Chín Đức	Ngã tư Sóc Sáp	120
	Kênh Chín Cò	Nhà Lê Trọng Thủ	Trường Tiểu học C điểm kênh xáng Hòa Bình	120
	Kênh lộ xe	Nhà Lưu Văn Ty	Nhà Hà Văn Thắng	150
	Đường liên xã	Cầu ngang dọp	Đến cầu nhà Võ Thị A	170
7	Xã Vĩnh Lộc A			
		Từ đất ông Ba Thắng (Ngã ba vào chợ)	Cầu chùa	1,500
		Từ trụ sở ấp Ba Đình	Bưu điện	1,500
		Từ đất Kha Toàn	Nhà Hòa Cuội	1,500
		Trường cấp II	Hãng nước đá (Huỳnh Tỷ)	300
		Hãng nước đá (Huỳnh Tỷ)	Hướng về ấp Bình Lộc 500m	120
		Từ nhà ông Siêu	Quán nước ông Tỷ	1,500
		Từ nhà ông Bảy Ràng	ông Mười Hề	300
		Từ trường cấp II	Giáp xã Vĩnh Lộc	250
8	Xã Ninh Hòa			
		Ngã ba cầu chữ y	+ 250m (Phía Đông)	400
		Ngã ba cầu chữ y	+ 250m (Phía Tây về TT Ngan	400

			Dừa)	
	Theo tuyến lộ	UBND xã Ninh Hòa	Giáp ranh xã Ninh Quới A	250
		UBND xã Ninh Hòa	Trụ sở ấp Ninh Thạnh II (Cầu 7000)	300
		Giáp ranh trụ sở ấp Ninh Thạnh II (Cầu 7000)	Giáp ranh xã Lộc Ninh	360
		Từ 250m hướng Đông (Về Ninh Quới)	Cầu Xẻo Tràm	300
		Từ 250m hướng Tây (Về thị trấn Ngan Dừa)	Cổng Bảy Ú	300
		Cầu Xẻo Tràm	Cầu Ninh Quới	220
		Cổng Bảy Ú	Giáp thị trấn Ngan Dừa	220
		Từ cầu trắng Ninh Thạnh II (Bờ có lộ nhựa)	Giáp kênh xáng Hòa Bình	150
		Trường THCS "B" Ninh Phước (Bờ có lộ nhựa)	Kênh 3.000 Ninh Thạnh II	150
		Nhà 10 Sộp	Cầu Bà Hiên thị trấn Ngan Dừa	230
		Cầu Chín Khanh	Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	150
		Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Nhà Phạm Văn Mèo	150
		Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Nhà Trần Quang Bảo	250

	Nhà Huỳnh Văn Phận	Nhà Phan Văn Tây	150
	Nhà Trần Phong Sắc (Vĩnh An)	Cầu Ba Hùng (Giáp Ninh Quới)	200
	Nhà Võ Văn Hát	Cầu ngã tư Ninh An	150
	Cầu Rọc Lá	Cầu Trung ương Đoàn	150
	Nhà ông Bích (Ninh An)	Cầu Xẻo Rô	150

